

Phụ nữ

Tân Văn

xuất bản: thứ năm

DEPT LEGAL
INDOCHINE
Nº A 1692



DEPT LEGAL
INDOCHINE
2100
24/5/33

[Handwritten signature]

== 0315 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 25 mai 1933

== 201 ==

Hai hiệu thuốc Annam, Hiệu « Bạch-Liên », Nhân Bông Sen

(Bảo chế tại nhà Bạch-Liên Chaudoc)

1- BỒI NGUYÊN VỆ SANH HUỖN.— (Thuốc đại bổ của đờn ông và đờn bà). Mười người dùng thì phục hồi sức lực, sung túc tinh thần đủ mười. Đã có thí nghiệm rồi. Dám cam đoan thần hiệu. (Kỳ thai).

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

2- BỒ THẬN HOÀN.— Bồi bổ nguyên tinh, thêm sức lực cho các vị lão thành và những người trai tráng. Muốn được trường thọ xin dùng thường thuốc này.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

3- DƯỠNG TÂM NINH THẦN HOÀN.— Những vị nào khi lực giảm suy, tinh thần hao kém, dùng đến thuốc này thì chẳng khác chi cây khô gặp mưa thuận.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

Ba thứ thuốc này không phải là Tiên-đơn song vốn là Thánh-được.

Còn hai thứ thuốc rất quý báu cho các hàng phụ-nữ là :

1- KHÔN BỬU HOÀN.— Thuốc này sửa máu huyết đờn bà con gái, hoặc đường kinh trời sụt, hoặc vàng hoặc dợt, hoặc bầm đen, hoặc không có tục gọi là chân máu vẩn vẩn. Cách dùng có chỉ trong toa, kỳ thai. Giá mỗi hộp... 1\$00

2- BẠCH ĐÁI HOÀN.— (Kỳ thai)-Thuốc trị các chứng bạch đới, do trong mình nóng nảy sanh ra, hoặc tại ông chồng khi trước mắc phải bệnh lậu.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi hộp... 1\$00

Thơ từ và mận-đa xin gởi cho M. FHAM-NGOC-THO Instituteur à Chaudoc (Cochinchine).

1- THUỐC BỒ DI-TINH.— Trị các chứng bệnh di-tinh mộng tinh, ăn uống không biết ngon, vì sắc dục sanh lao tổn, đau lưng, nhức xương, trong mình hay hơi hộp chân vẩn.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

Đã có nhiều người dùng thấy sự hiệu nghiệm lắm.

2- THUỐC TRỊ BỆNH DẠ DÀY.— Chuyên trị các chứng bệnh đau bao tử, đau ruột, đau bụng. Đờn ông đờn bà dùng đến thì thấy sự hiệu nghiệm.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

3- ĐIỀU KINH PHỤ-NỮ.— Chuyên trị các chứng bệnh đàn bà con gái do đường kinh nguyệt trời sụt không chừng mà sanh ra, hoặc là mắc chứng bạch đới, máu huyết suy kém.

Cách dùng có chỉ trong toa. Giá mỗi ve... 1\$00

Chúng tôi có một mục-đích là : Phổ thông đạo-đức. Hiện giờ chúng tôi còn nhiều thứ sách đã soạn và dịch rồi song chưa có tiền in ra, như là :

Phật giáo vấn đáp, Dhammapada, La Lumière sur le sentier, La vie comme idéal, Les paroles du Bouddha v... v...

Chúng tôi nghĩ rằng : Nếu quyền tiền của bà tánh in ra một lần thì dễ, song in đi in lại nhiều bận thì chắc không thể làm được. Bởi vậy chúng tôi mới bảo chếmấy thứ thuốc này trước là cứu bệnh cho người, sau lấy tiền in kinh sách đạo-đức. Chúng tôi sẽ cho không, hoặc là bán từ 5 xu tới 2 cái là giá cao hơn hết, dặng cho những người mộ đạo có thể mua xem, hầu phân biệt được cái nào là chơn lý, cái nào là dị đoan.

BẠCH-LIÊN

Cần dùng

Một người mai-bán (compradore) biết nói tiếng Việt-Nam, tiếng Tây, tiếng Tàu cho giỏi và nếu biết tiếng Cao-mên nữa càng tốt. Phải là người vui-vẻ, biết giao-thiệp, đã có làm nhiều năm trong nhà buôn. Phải đóng tiền thế-chứng (cautionnement) bạc một MỘT NGÀN ĐỒNG và bằng khoán đất rộng hay nhà cửa đáng giá 1.0000 đồng, lương cao và ăn huê-hồng nữa. Lại cần dùng nhiều đại-lý khắp cõi Đông-pháp. Ở xa muốn hỏi điều-lệ xin định theo cò thơ 0\$05, sẽ có thơ trả lời.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

THÊU MÁY !

Mme TRƯƠNG-VÂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lạnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

TIỆN LỢI ! TIỆN LỢI !

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huôn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Liêng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tên lưu ý.

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH

(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

NĂM THỨ NĂM, SỐ 201

Ngày 25 Mai 1933

Chủ-nhơn :

M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

ĐÀN BÀ BÌNH-ĐẲNG VỚI ĐÀN ÔNG ?

Báo « Le Journal de la femme » xuất-bản ở Paris, gần đây có mở ra một cuộc điều-tra coi :

Đàn-bà có phải là bình-đẳng với đàn-ông chăng ?

Không cần đọc các bài đáp, ta cũng có thể đoán những câu trả lời của hai phái tư-tưởng như sau này :

— Đàn-bà không phải là bình-đẳng với đàn-ông, vì về chánh-trị, xã-hội và kinh-tế, quyền của đàn-bà đều kém đàn-ông.

— Đàn-bà không những là bình-đẳng với đàn-ông, lại có phần trên quyền đàn-ông nữa. Phụ-nữ được đàn-ông tâng tui săn sóc ; phụ-nữ không phải sung vào quân ngũ, mà ở trong xã-hội vẫn được trọng-dãi. Phần việc đàn-ông nặng hơn, mà chẳng sung-sướng chi hơn đàn-bà.

Dầu cho mỗi người trả lời có điều tiêu di đến thế nào, đại loại trong xã-hội, người ta đối với vấn-đề nữ-quyền chỉ có hai khuynh-hướng cốt-yếu ấy. Vì những lẽ rất dễ hiểu, đàn-bà vẫn có một số ở vào hạng thứ hai nói trên. Hạng này cho rằng hiện-trạng phụ-nữ trong thế-giới đã tốt quá rồi, không nên phấn-đấu để đòi những quyền-lợi chi cho nhọc !

Chúng tôi tưởng báo « Le Journal de la femme » đặt một câu hỏi như vậy là rất vô-ích. Nói mà chơi vậy, chứ ai là người thật thà cho đến nước tin

rằng dân-bà bằng hay là trên quyền dân-ông, trong thế-giới ? Nói dân-bà là nói đại-da-số dân-bà, chứ không phải một vài người. Ừ, trong đời vẫn có một hai người phụ-nữ vì cơ nầy hay là cơ khác mà được quyền nọ lợi kia, không còn có cơ gì bất-như ý nữa. Ở đây, chúng tôi không quan-lâm đến những người như vậy.

Còn hầu hết mặt địa-cầu, dân-bà bị coi như kẻ vị thành-dinh. Trong pháp-luật các nước, trẻ con và người có bệnh tật nặng không được quyền tự do buôn bán, làm ăn, nhất thiết hành-dộng về dân-sự đều bị người bảo-hộ. Dân-bà ở hầu hết các xứ đều ở về cảnh-huống hèn kém như vậy.

Tuy vậy, sự hèn kém cũng có khác nhau. Nói tỷ như dân-bà Pháp là hạng phụ-nữ bị kém quyền nhất châu Âu, vẫn không khổ như dân-bà Annam. Chị em Pháp không có quyền bỏ thăm ; bị luật hộ buộc phải « tùy » chồng, nhưng vậy số-phận vẫn không đến cay-nghiệt khắc-khê như số-phận chị em Annam.

Con gái Pháp không bị gả ép. Dân-bà Pháp đi làm ở các xưởng, trại, các sở công, tư không làm trên 8 giờ. Lương bổng bằng các bạn dân-ông. Công-nhơn dân-bà khi thai-sản (dầu có chồng chánh-thức hay không) vẫn được tiền lương để nuôi mình và con cái.

Chúng tôi biết dân-bà Pháp, nhất là dân-bà lao-dộng, còn vận-dộng yêu-cầu nhiều quyền-lợi rất cần-thiết cho sự sống; nhưng vậy chúng tôi không hề muốn cho chị em Việt-nam nghĩ sai lầm như vậy : « Rất dỗi dân-bà Âu châu con kém hèn, phương chi là chúng ta ! » Ai là phụ-nữ Việt-nam có lưu-ngụ ở Âu-châu để làm ăn hay học-hành đều thấy sự khác nhau giữa hai cái nhân-quần phụ-nữ Âu Á ra thế nào!

Câu hỏi của báo dân-bà phú-hảo Paris quả nhiên là vô-ích. Trong mọi phương-diện, dân-bà ở hầu hết các xứ đều thiệt-thời ; cho tới sự dân-ông Âu-châu tung tiu nịnh nọt dân-bà như búp-bế cũng là làm hèn phẩm giá dân-bà nữa.

Phụ-nữ các nơi đều phải phấn-dấu, — cùng với các bạn đồng-minh dân-ông mãnh tiến cho tới khi đạt được mục-dịch của mình.

Phụ nữ tân văn

CHIẾN TRANH Ở NƯỚC TÀU CỦA CAO VĂN CHÁNH

Chiến tranh

Có chiến-tranh không?

Hội Quốc-Liên (Vạn-Quốc) đã lục soát tất cả luật pháp ra để xét coi có chiến-tranh hay không. Và, như có, thì ai là kẻ xâm-lược? Từ cuối năm 1931 tới nay là hơn hai mươi tháng, vẫn chưa giải-quyết xong!

Có chiến-tranh ở Tàu hay không?

Câu hỏi ấy, nếu có kẻ đem hỏi nhơn dân Tàu, nhất là bao nhiêu triệu con người ở Mãn-Châu, Thượng Hải, Bắc-Kinh, là những nơi trái-phá của đế-quốc Nhật đã giết hai vô số gia-dình, trong gần hai năm nay, tất họ sẽ bảo người hỏi là điên cuồng.

Thế mà cái hội kia ở Genève vẫn chưa chịu là có chiến-tranh ở Tàu! Liệt cường không phải là điên-cuồng chi đâu! Ấy chẳng qua vì cơ-quan ở Genève không thể là một cơ-quan trung-lập; cơ-quan ấy đại-biểu cho các đế-quốc Âu-Châu để cho Nhật hoành-hành như vậy là tại chánh-sách xâm-lược của Nhật lợi cho họ mà thôi. Chúng ta chờ tưởng lầm rằng : dính với chế độ tư-bản toàn-cầu, Nhật có thể thách tất cả các đế-quốc mà gây một cuộc chiến-tranh trái ý họ. Lý-tài Nhật đương cùng quần, ai cho họ vay để đánh giặc? Khủng-hoảng dữ-dội ở Nhật làm cho bọn tư-bản phong-kiến Nhật đương bối-rối với hằng triệu người thất-nghiệp; cuộc giai-cấp phấn-dấu kịch-liệt hơn xưa, trong xã-hội Nhật còn đầy di-tích phong-kiến, mà tư-bổn chủ-nghĩa rất tập-trung, cho nên mâu-thuẫn rất là dữ-dội, ấy đó là những cơ-run rủi bọn đế-quốc và phong-kiến Nhật vào cuộc liên-minh âm-thầm với mấy cường-quốc để gây chiến-tranh.

Kế-Hoạch Diên-Trung.

Bảo-giới trong thế-giới đều đã đăng kế-hoạch của Diên-Trung. 1) Chiếm Tàu; 2) chiếm Cực-Đông Sô-Viết. Ấy chương-trình cuộc chiến-tranh Nhật đại-khải như thế. Ở Tàu, nhiều cường-quốc có quyền-lợi to-tát: Pháp (ở Vân-Nam tỉnh có đường xe lửa Pháp; quân-đội và cảnh-sát Pháp Nam đóng ở đây); Anh, Mỹ. Thử như là Mỹ, mỗi khi thấy quân Nhật tiến về phía Nam nước Tàu là rục-rịch phản-đối. Nhưng mà bề Nhật tiến về phía Bắc, Mỹ cũng như các nước Âu-Châu đều rất bằng lòng.

Bảo-giới của họ hay bảo rằng: « Nhật là người sen-dầm giữ-gìn cho cuộc văn-minh ở Á-Đông ». Nói thế là nghĩa rằng: Nhật sẽ xâm-phạm bờ cõi Cực-Đông Sô-Viết.

Hồi tháng Septembre 1931, khi xảy ra vụ ám-sát thiếu-ủy Trung Thôn (tướng Nhật), người Nhật lấy cớ ấy đánh lấy Phụng Thiên và từ đó chiếm lần lần hết Mãn-Châu, nhiều báo lớn ở Âu-Châu mừng rỡ báo rằng: Nhật sẽ chiếm đường xe lửa Trung Đông (của người Tàu và người Nga quản-trị), sẽ lấn ranh Cực Đông Sô-Viết. Như vậy thì các đế-quốc có dịp mà can-thiệp, có cơ mà diệt-trừ xã-hội chủ-nghĩa, để duy-tri chế-độ của mình.

Chúng tôi xin mời các bạn đọc-giả xem kỹ bản đồ dưới đây để hiểu rõ kế-hoạch của Diên-Trung.



« Mãn Châu Quốc » người Nhật đào tạo ra, đặt ở đây, kỳ thật Nhật đã chiếm tất cả Mãn-Châu là một xứ lớn bằng hai Đông-Dương, nhơn-dân 80 triệu, sản-vật thiên-nhiên phong-phủ lắm.

Kế-hoạch ấy bị nhiều trở-ngại

Hai mươi tháng đã qua... Ở hội Quốc-Liên, người ta cứ hùng biện cao đàm. Muốn cho dư-luận thế-giới đừng bất-bình. Hội có gởi ủy-viên Litton sang Tàu để « điều-trà ». Trong thời-gian ấy, quân Nhật vẫn tiến, các bạn cứ xem những chỗ có vạch xiềng là nơi quân Nhật đóng, thì biết tình-hình thế nào.

một chỉ trông-cây ở hội Quốc-Liên. Thành thoãn 8
Tướng tuyên-bố sắp đánh nhau với Nhật. —
Ấy là vì Mỹ xui giục. Đó là điểm Nhật tiến quân
về phía Nam nước Tàu, phạm tới quyền-lợi Mỹ!
Sự mâu-thuẫn về quyền-lợi giữa Nhật-Mỹ là một
trở-ngại cho kế-hoạch Điện-Trung.

Còn cái trở-ngại lớn nữa là dân Tàu không kè
lính Chánh-phủ Bắc-kinh mà chống Nhật rất can-
đảm. Hồi tháng giêng 1932 ở Áp-Bắc (Thượng-Hải)
đạo quân thứ 19 hợp cùng quân nghĩa-dũng (là
dân ci-vinh tinh nguyện ra đánh giặc) chống Nhật
là tư ý mà chống chứ không phải Chánh-phủ Bắc-
kinh truyền lệnh đâu. Cái can-đảm của bọn nghĩa
dũng quân làm cho đế-quốc Nhật tổn-hại rất nhiều.
Quân-chúng Tàu nhiều khi chỉ có những khi-giới
rất xua mà vì biết lập chiến-lũu trong thành-phố
và liều chết kháng-cự nên làm cho đế-quốc Nhật
khó tiến binh mau đặng. Gia dĩ, lao động và học-
sinh Tàu không kè tới Tướng-giới-Thạch, hết sức
đề-kháng Nhật gây nên một luồng hải Nhật rất
manh bạo.

Muốn biết sự trở-ngại ấy hệ-trọng cho chánh-
sách Nhật thế nào, ta cứ xét số quân-phí của Nhật
ở Thượng-Hải. Vì dân ci-vinh Tàu hợp với đạo-
binh cách-mang thứ 19 liều chết chống lại, không
chịu bỏ Áp-Bắc là một quân nhỏ trong Thượng-
Hải, quân-phí của Nhật mỗi ngày ước đến 40 vạn
viên (hai mươi bốn vạn bạc ta!) Ở Nhật nổi lên
đư-luân phản-đối cuộc chiến tranh, chỉ là vì tổn
nhiều tiền quá!

Người ta đã tính ra từ khi nổi lên cuộc chiến
tranh, ở Nhật năm ngàn lao động và trí thức bị
tù và đây vì chống với sự xâm-lược. Đó cũng là
một mối trở ngại làm cho Nhật chưa nuốt hết
được nước Tàu. Từ đầu tới cuối chánh-phủ Bắc-
kinh vẫn khoan tay, thật là chịu trách-cứ rất
nặng-nề đối với lịch-sử Tàu!

Nhật-Nga chiến-tranh?

Các báo thường đăng tin hồ-đồ về việc này.
Nào Nhật-Nga sắp đánh nhau! Nào hai nước
ký mật ước để chia xẻ Tàu!

Sự thật là Nhật hết sức muốn đánh Cự. đông
Số Viết như kế-hoạch Điện-Trung đã định mà chưa
làm đặng.

Chẳng hiểu vì sao Nga vẫn tránh không chịu mắc
vào cuộc chiến-tranh với Nhật, thế-giới đều ngạc-
nhiên.

Mới đây, báo *Courrier de Saigon* có đăng tin ở
Mạc-tư-khoa ngày 12 Mai như vậy:

« Tình hình chặn đông đường xe lửa Trung-
Đông đang ngại, vì bọn khoukouses vẫn tiến công
luôn. Từ 1932 cho tới 5 Mai 1933, đường xe lửa
này bị hại nhiều lắm. Tính ra có 56 người chết,
825 người bị thương và 593 người bị cầm tù, hơn
1000 thợ thầy bị đánh khảo, 50 cái đầu xe lửa và
958 toa xe bị tổn hại hay là tiêu-diệt, đường rầy
bị phá tất cả là 53 chỗ, sự thông-thương bị đình-
đốn 775 lần. »

Tin trên này — nếu là tin thật — đáng làm cho
ta chú ý. Nếu quân Nhật làm ngang như vậy tất
lạ có lính chánh-phủ Nhật — muốn gây chiến-
tranh Nhật-Nga. Litvinof, Ngoại-giao ủy-viên Nga
tuyên bố nhiều lần rằng: « Chúng ta không muốn
một tất đất nào của ngoại quốc, song chúng ta sẽ
hết sức ngăn không cho ai chiếm đoạt một tất
nào của mình! » Tình thế như vậy, ta có thể đặt
một câu hỏi:

— Nhật-Nga chiến-tranh có thể phát không?

Hai nước ấy một mai đánh nhau, tất là khởi điểm
cuộc chiến-tranh kịch-liệt của hai chế-độ: tư-bản
chủ-nghĩa và xã-hội chủ-nghĩa. Tất nhiên các
nước tư-bản sẽ hợp tác với Nhật, còn ở các nước
tư-bản có lẽ sẽ có những cuộc biến-thiên lớn ở
trong. Vậy ta có thể đặt một câu hỏi nữa:

— Cuộc chiến-tranh Nhật-Nga có thể làm phát-
sanh cuộc chiến-tranh thế-giới hay không?

Chỉ tưởng-tượng cảnh chiến-tranh thế giới mai
sau mà đã rùn mình! Gần đây ở Âu-châu, và ngay
ở Nhật, người lao-động và trí thức có tổ-chức
nhiều cuộc hội-ngập và biểu-tình chống với chiến-
tranh. Vì nhơn dân mọi nơi đều còn nhớ sự
tàn khốc trong trận Âu-chiến vừa rồi cho nên
Chánh-phủ Nhật, (và vô luận chánh phủ nào) cũng
còn e sợ, chưa khởi sự.

Tuy vậy, ai còn là gì nguyên-nhân chiến-tranh
nữa? Ngày nay, khủng-hoảng kinh-tế làm cho bọn
lợi-tài, bọn đức máy móc và các thứ binh-khi hoàn-
cầu mơ-ước chia lại thế-giới để giải nguy cho họ
chúng ta không tưởng rằng cuộc chiến-tranh thế-
giới như trên kia đã nói, sẽ ở mãi trong sự tưởng
tượng của bọn Điện-Trung.

Tình hình nguy-kịch cho dân Tàu.

Tướng-giới-Thạch nói khoắc-lạc rằng sắp ra binh
đánh Nhật, chỉ là để phỉnh dân, kỳ thật chánh-phủ
Tàu truyền lệnh cho các đạo binh đừng kháng-cự,
để chờ hội Quốc-Liên xét xử.

Bởi vậy, ta mới thấy vì sao Nhật-quân chỉ trong
mấy tuần mà chiếm được toàn Đông Tam Tỉnh
rộng lớn bằng hai xứ Đông-Dương!



Quân của đế-quốc Nhật bắn

Trong những cảnh-ngộ hệ-trọng diễn tiến thường
văn sai Công-chúng vì thế mà thảo-luận một cách
mập-mờ: Nào bữa nay quân Tàu thắng; bữa kia
quân Nhật hơn. Có chiến-tranh thật! Vì quân
Nhật ném tạc-dạn đốt phá thành trì và nhơn-dân
Tàu, song chánh-phủ Tàu (nghĩa là Tướng-giới-
Thạch) không hề có ra lệnh cho quân Tàu chống lại.
Các báo hằng ngày ở đây đều có đăng một cái
tin nhursau này:

Bắc-binh 12 Mai. — Một chiếc tàu bay Nhật bay
trên thành Bắc-kinh hồi sáng, cao 2000 thước, bị
súng bên thình và đại-bác bắn.

Viên lãnh binh Nhật dự-bị sẵn hai chiếc
cam-nhông dây lình có khí-giới để đối-phó — nếu
chiếc tàu bay bị hạ.

Người Bắc-kinh sợ rằng Nhật-bồn sẽ viện cớ
người Tàu đã chống phi-thoàn của mình (để tự-vệ)
mà dùng tàu bay ném tạc dạn công phá thành Bắc
kinh.

« Người thông tin sở Havas (là sở của người
Pháp) có tới tại mặt trận Miquan. Ông ấy thấy quân
hàng không Nhật hoạt động lắm, ném tạc dạn phá
các làng ở về phía Asihsa. Nhưng vậy không có
quân đội tiếp theo hành động.

« Các giới hữu chuyện tuyên ngôn rằng người
Nhật dự-bị noi đường từ Tsunhua tới Chinchosis
để đánh Bắc-kinh.

Làm như vậy thì chắc đường tiến của quân đội
Tàu ở Luan, và lấy Miquan ở bề trái ».

Điện tin thường vì nhiều lẽ mà sai. Song cái tin
đánh Bắc-kinh rất là hệ-trọng, và cứ truyền mãi,
phải làm cho chúng ta chú ý.

Điện-tin trên này nói một cách mập-mờ.

Dường như tàu bay của Nhật bị quân hàng
không tự-vệ Tàu bắn. Song không thấy nói tổn-
hại thế nào!...

Một điều chắc, là Nhật bắn phá Bắc-kinh mà
Chánh phủ Tàu không đối-phó!

Tàu bay Nhật ném tạc dạn chết bao nhiêu dân,
diễn tiến cũng không thấy nói.

Gần hơn hai năm nay, dân-chúng Tàu, và hằng
vạn dân công-nông Nhật ở quân-ngũ bị khổ vì
chiến-tranh. Cái chánh-sách khốc-hại của bọn bá
tước Nhật sẽ dẫn thế-giới tới đâu?

CAO VĂN CHÁNH

CHUYỆN VỤ

CƠ KHỔ THÌ THỜI!

— Anh ơi, tôi muốn mua một con chó khác để
nó giữ nhà.

— Ừa, còn con chó cũ của anh đâu?

— Ăn trộm bắt rồi anh à!

— Cơ khổ thì thôi!...

XẤU XÍ

Hai thằng ăn trộm núp ngoài tường, thấy trong
nhà có con chó, không dám vào. Thằng kia kêu
thằng nọ, bỏ nhỏ rằng:

— Mày ơi, tao nói mày nghe, mấy xấu xí quá,
mày đi trước đi, con chó thấy mặt mày, chắc nó
sợ nó không sủa đâu!

ĐÍNH CHÁNH

Người kia đến nói với ông chủ bút báo nọ:

-- Thưa ông, báo ông hôm qua có đăng tin lớn
rằng tôi chết rồi. Mà tôi còn sống đây xin ông
làm ơn đính chánh dùm.

— Được đâu chủ! Báo tôi là báo chính chấn
lâm, không bao giờ đính-chánh giống gì hết. Bày
giờ với cái «ca» đặc-biệt của chủ đây, thì tôi tính
làm vậy. Trong mục biên về sổ khai sanh, mai
này tôi biên nó đem tên chủ vô trong, được
không?...

AI CHẴNG THUA AI

Bà Phan nói với bà Hàn:

-- Bà ơi, thiệt tôi rầu con đầu bép của tôi hết
sức! Sớm mai nào lối bảy giờ sáng nó mới chịu
thức dậy!...

— Vậy là khá đa bà! Con nhỏ ở tôi lại càng
đáng sợ hơn chứ. Chừng lối đó thì nó đập bể đầu
lối ba bốn cái đĩa bàn rồi!...

CẦN THẬN

Bà kia mượn xe lô-ca-xông đi tỉnh. Mượn xong,
lên xe. Xe sửa soạn chạy, mới kêu anh sếp-phơ
lại dón:

— Nè anh, đi với tôi phải cần-thận cho lắm mới
được! Anh phải chạy chậm chậm, mỗi lần tới ngã
tư phải bóp kèn, phải đưa tay ra khi anh quẹo xe,
đi thì lựa đường nào vẫn người, tránh mấy con
đường mới tưới nước, anh phải!...

— Dạ thưa bà, rồi mà có dụng xe, tôi phải chở
bà vô nhà thương nào, bà dặn luôn thế?

CHỪNG THỨC DẠY...

Em Bé hỏi mẹ:

— Mày ơi, hỏi mà để tôi ra mấy giờ mà?

— Nửa đêm, con à. Mười hai giờ khuya.

— Vậy hả má! Bữa đó, chừng sáng má thức dậy
mà thấy tôi nằm trên giường, chắc là má hết hồn
phải hôn má?

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Báo hằng ngày vẫn đăng những tin về khủng-hoảng :

Sở dự-toán nước này thiếu-hut ; thất-nghiệp, nước kia biều-tinh... và những tin dữ dội :

Bọn Nazzi (đồ-dê Hitler) ở Đức hoành-hành. Người Nhật lời cửa Bắc-kinh.

Tin tức thường tùy khuynh-hướng của các cơ-quan mà sai. Tug-nhiên : nó vẫn là chứng triện rằng thế-giới nay điên-đảo dữ.

Thế-giới đương như người đàn-bà có mang, sắp đẻ một thế-giới khác. Chỉ vì thế-giới to lớn hơn một người đàn-bà, cho nên cái bi-kịch thai sản cũng lớn hơn nhiều.

Ở Đông-dương người ta bàn luận về vụ xử 119 người cách-mạng Annam lại tòa Đại-hình vừa rồi. Các trạng-sư của bị-cáo gởi hồ sơ vụ này về Pháp để vận-dộng. Hình như ở Pháp, có một tờ báo lớn bình-vực cho hơn một trăm người bị-cáo (Theo tin Impartial).

Trong thời-kỳ khủng-hoảng, báo Annam ra lại càng nhiều... Cũng như báo-chương khắp thế-giới, tin tức của mỗi cơ-quan vì khuynh-hướng của họ mà sai rất nhiều, cho tới (hay là thứ nhất) các báo gọi là báo để thông-tin. Chỉ khác : báo ở xứ ta sanh sau để muộn, người làm báo ở xứ ta thiếu kinh-nghiệm và học-thức, hóa ra cái tệ trên này nặng hơn ở mọi nơi. Như vụ Phụ-nữ Tân-văn kiện Sài-Thanh, có báo dám nói rằng chúng tôi « thất kiện », không biết là vì dốt chuyện mà nói sai hay là cố ý đánh lừa độc-giả ? Phụ-nữ Tân-văn đã dùng cơ-hội đem Sài-Thanh ra tòa để trưng bằng cơ rằng báo ấy vu

cáo, hai lần ở tòa trưng trị đều thắng. Bị cáo bị kêu án hai lần. Lên tòa Phúc Án, trạng-sư của P. N. T. V. bỏ không đóng tiền, để mãn hạn (prescription), tòa không xử. Sự thật là như vậy, mà nói sai cả, là tại không hiểu, hay là muốn « nhồi sọ » người đọc ?

NGUYỄN HỘI

Giải-bình !

Giám-quốc Huê-ký Roosevelt sắp sửa tuyên-bố chánh-sách ngoại-giao của mình. Các báo hằng ngày đăng rầm lên rằng : tất có sự ảnh-hưởng hay cho sự giải-bình !

Độc-giả thử nhớ xem đã mấy năm, người ta vẫn nói luôn về vấn đề này, mà sự giải-bình ra thế nào ?

Giữa các nước còn nhiều việc tương-phân kịch-liệt, thì chuyện giải-bình không thể thiết-hành đặng. Hình như Roosevelt hẳn thiết-lập một cuộc kiểm-đốc quốc-tế về sự giải-bình và hãm dùm cách tẩy chay kinh-tế mà trị liệu - cường nào tiến - công trước.

Người ta nói bức thơ này của Giám-quốc Huê-ký là không tiền khoáng-hậu trong lịch-sử ngoại-giao !

Chúng tôi tưởng rằng : đây chỉ là một dịp cho nhà đương-đạo Mỹ hăm-dọa Nhật-bổn mà thôi.

Vụ án 119 nhà cách-mạng tại Pháp

Người học sanh cộng-sản biểu-tình và phát-truyền-đơn tại Paris, chống án xử 119 nhà cách-mạng Annam, P. N. T. V. đã đăng tin kỳ rồi. Nay lại có tin các

nghe-viên cộng-sản sẽ chất-vấn chánh-phủ tại nghe-viên.

Bọn nghe-viên xã-hội - đảng cũng đặc-phái ông Moulet hỏi về vụ này, và các sự giao-thiệp về kinh-tế của Pháp với thuộc-địa và các xứ có ủy-quyền.

Hitler đại-ngôn

Hitler từ khi nhơn cảnh-ngộ rắc-rối ở Đức mà cầm quyền độc-tài, thì hết nói :

1) Tịch nhà ngân hàng làm quốc-sản.

2) Cải lương số phận cho người lao-dộng.

Thiệt-sự thì Đức có khác nào một xứ bán thuộc-địa của Pháp ? Tiền bạc đâu mà sắm khí-giới ?

Bởi vậy, ta có thể tin lời Hitler nói tại Reichstag, (Quốc-viện) giữa các nghe-viên rằng : Đức không trở lại chế-độ binh bị cũ. (Làm sao mà làm được ! Cũng rý một lối đại-ngôn của Tướng-giới-Thạch, mục-đích để phỉnh dân Đức).

Rồi Hitler công-kích hòa ước Versailles là hòa ước làm cho dân Đức trở nên một thứ dân bị chính-phục.

Gandhi nhin đối

Các báo Pháp Nam thích đăng những tin lật vặt về Gandhi. Như mới đây, họ bảo rằng Gandhi nhin đối, chỉ còn có 41 cân tây.

Nhà trí-thức Ấn-độ chủ-trương thuyết « không bạo động » là một chuyện lạ, xui cho thế-giới hiểu-ký, ai cũng chủ-ý, mà thành danh. Kỳ thật, trong trời chánh-trị Ấn-độ, các nhân vật mới làm điều-dộng dân chúng vẫn ở ngoài cái thuyết của Mahatma Gandhi.

NHÂN-VẬT

Ông Trần quang Nghiêm

Một nhân-vật ly-ký trong bọn trí-thức và phú-hào ở Namkỳ.

Mười năm trước đây, tên ông đã phổ-cập trong Nam ngoài Bắc.

Sự-nghiệp xã-hội nào mà không thấy ông dự ? Có tiền của, có học-thức, có nhiệt-thành, ông ấy đem tất cả những đặc-quyền ấy bỏ vào sự « công-ích » — nghĩa là cuộc vận-dộng của một bọn chánh-khách Namkỳ.

Chỉ-sĩ có người tình-cờ nhận của ông giúp.

Thanh-niên ba kỳ lắm kẻ phải ngạc-nhiên vì Trần tiên-sanh nhiệt-thành phủ trợ, về lý tài.

Làm Quản-lý cho Echo Annamite, ông có cơ-hội xông-đột với chủ-nhậm cơ-quan này.

Tánh nóng, thường ông hay để nổ sự giận ra...

Rồi bạn chánh-trị ngày trước trở thành người vu-cáo hôm sau. E bạn đồng-hành làm phát-giác những sự mâu-thuân bên trong người ta nói xỏ xiên cho công-chúng ngờ tiên-sanh là người của chánh-phủ...

Tiên-sanh thành phần đối cụ Bài :

« Khổng khai tưng xa-rô đi.

Thung dung tự lập-hiến nan ! »

Tin chắc ở sự « đề-huê » ông Trần ra tới Hà-nội xin ăn-hành Pháp-Việt Nhứt-Gia !

Nhưng báo của ông mới sanh hồi 1927, mà Pháp-Việt « nhứt gia » từ những bảy mươi năm dài...

Bị xét nhà và bắt bỏ về bãi đảng ở Pháp-Việt Nhứt-Gia, nhà trí-thức và phú hào được dịp quen với khám bốt đường Catinat và quan bốt thăm.

Rồi thì tiên-sanh vắng tiếng trên chánh-trị xứ này.

Bây giờ, ai cũng nói : « Trần-quang-Nghiêm tu Cao-Đài » !

Ăn chay trường, tiên-sanh không chịu nhận là mưu hạnh-phúc ở cảnh bồng-lai nào mai sau. Chỉ vì muốn cho mạnh khoẻ mà ăn thôi.

Tu tiên và phát, tiên-sanh giảng rằng : muốn cho dân Annam « khá » : có lẽ tiên-sanh sợ « Phạt Tiên Thánh Thần không chịu giảng sanh làm dân Annam » ?

Nay vắng bóng một người trong trường tranh của xứ này. Người ấy đương « lãnh tục tâm tiên. »

MÀ-NHƯ

Spécialiste :
Voies urinaires
Maladies vénériennes
Maladies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivenérien de la région
Saigon - Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh phong tình như
là các chứng bệnh của đơn bà.

Giờ eo mạch : Sớm mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM ĐỊNH :

Số 12 đường Colombert (góc đường Mac-Nahon
và Norodom).

GIÁ BẢO PHỤ NỮ TAN VẤN

Trọn năm 5\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Lệ thường mua báo xin trả tiền trước, gởi mandat một lượt với thơ mua, như số 11 hoặc nhảm chỗ không tiện mua mandat thì gởi cò cùng được. Nhân kỷ niệm ngày độ từ châu niên của bốn báo nên có đãi phần thưởng đặc biệt để tặng các nhà mua báo trong tháng Mai này, xin xem bài phần thưởng đặc biệt.

Thơ từ tiền bạc mua báo xin để cho : Mlle Nguyễn-Đức-Nhuận. Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn.

48, Rue Vannier SAIGON

CÂU CHUYỆN «MÀU-NHIỆM»

Ở CẦN-LÔ, HAY LÀ : 2 + 0 = 4

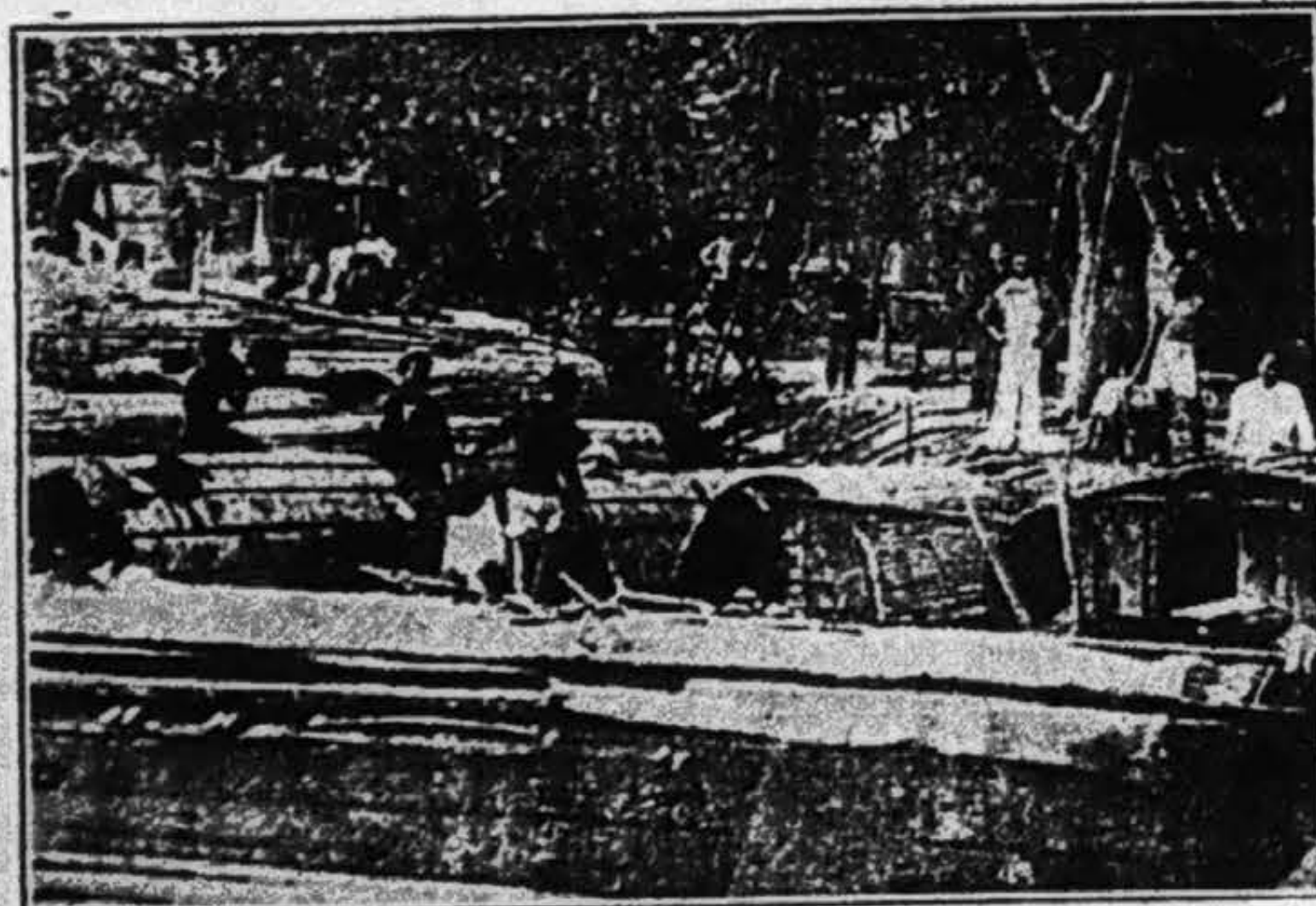


Người Âu-châu ưa sự đich-xác, thường muốn tỏ ý ấy ra thì bảo là : $2+2=4$ (hai cộng 2 là 4).

$2+2=4$, ấy là chuyện thường.
 $2+0=4$, ấy là chuyện quái.

Chuyện quái ấy hình như xảy ra ở Cần-Lô!

Vì những cuộc biến - thiên lớn trong chánh - trị, kinh tế xứ này : vì những sự mâu-thuân kịch - liệt trong xã-hội An-nam, mà người xứ ta bị một cơn khủng-hoảng lớn về tinh - thần. Vì băng - khoãng và sợ-hãi đối với cái thiết-tế mới một số khá đông đồng-ban đâm ra mê-tín.



Ghe thuyền đậu ở các rạch gần nhà Ông Ba trên ba ngàn. Nhà Mỹ-thuật Ngọc-Lan đi với chúng tôi đến nơi chụp một ảnh trên này hiện độc-giã PNTV

Ta thấy có người học-thức dám cõ-động rằng đi tu tiến thì có thể sống mấy trăm năm !...

Ta thấy có người dám nói những chuyện trái với khoa-học, sự thật, và lịch-sử, mà quả-quyết rằng : Có thần lỏi-công, có Nguyệt-lão để xe lơ !...

Thỉnh-thoảng thì chỗ này đồn có xảy ra cái « màu-nhiệm » này, chỗ khác cái phép lạ khác !

Song chúng tôi chưa thấy « màu-nhiệm » nào lớn lao bằng câu chuyện ông thầy Cát ở Cần-Lô !

Người ta đồn rằng ông này chỉ dùng miệng sánh cát sớ trên mi con mắt người dui, thì người dui thấy đường...; cát sớ gần miệng người câm thì người câm biết nói...

Người ta đồn...

Người ta nghe...

Mà đồn với nghe, chớ nếu hỏi gặt : « Ngài có thấy không ? — Có thấy người nào xưa nay mù với câm mà nhờ « cát » bằng miệng sánh rồi thấy đường và biết nói thì đáng ảnh và tiêu-sử lên báo !

Chúng ta se đem thầy « cát » ra khoe với thế-giới khoa-học. Đã-đảo khoa-học ! Thầy cát An-nam vạn - tuế ! » Thì không ai dám quyết rằng có !

Lời tận nơi, chúng tôi thấy được mấy cái màu nhiệm kể ra sau này :

— Một cái hăng, xà-lúp đã bị khủng-hoảng lắm rồi, nay hóa ra phát-đạt.

— Một nơi quê mùa thành chỗ đô-thị : chúng tôi trả một đồng bạc mà chỉ được cái đặc-quyền suốt đêm thết muỗi với rệp trên một tấm ván trái chiếu cũ.

— Tiệm cơm, tiệm cà-phê mới cất nhiều hơn ở Sadec !...

— Ghe đậu vô số. Cái nhân-quần đau-khổ mấy ngàn sống trong các ghe thuyền, trôi xuống rạch bao nhiêu vật... ó uế rất nguy-hiểm. — Người phun, cuội, dúi, câm, ho, vãn vãn, từ các làng xa-xuối ở Nam-kỳ và Cao-mén kéo đến hăng ngàn, mất hàng tuần hằng tháng về cuộc hành-trình và chờ đợi. Nhà thương mất thân chủ, bệnh mất sản-sắc.

Cát bằng miệng sánh trên da, thì có thêm cái gì trong cơ-quan đau ốm, mà hết bệnh ? 2 cộng với 0 mà thành 4 ư ?

Luật chỉ bắt những thầy không bằng-cấp trị bệnh, mà lấy tiền... Nhưng ông Ngô-vấn-1 hỏi không lấy, nên luật vô-hiệu...

Rồi bởi cái tâm-lý rất dễ hiểu của dân-chúng nhà quê, tiếng đồn khắp nơi :

— Gióp, Át, Bình, cảm, diếc, mù, nhờ cát mà hết bệnh...

— Chắc không ? Lấy hình và tiêu-sử ?

— ... Nghe vậy thôi.

Văn-sĩ cũng có người biết là trái lẽ và dị-đoan song vì thấy bao nhiêu người lớn tiếng đồn vang, ngại quá mà không dám... nói thiệt.

DƯƠNG-CHÂU

Đúng mười hai giờ trưa, chúng tôi xuống một chiếc xà-lúp, đậu ở mé sông Sadec. Mấy chiếc xà-lúp ở đây nhỏ hẹp quá, đi một ngày vài lần mà lần nào cũng đông chật người ta. Trên bờ, ngay chỗ xà-lúp đậu, mấy tiệm buôn bán đồ ăn, thiên-hạ đông đảo lắm. Chưa biết được ông Ba Thời cứu thế, độ hết dân bệnh hoạn ở Namkỳ, nhưng chắc rằng ông đã cứu độ được một hạng người ở Sadec, đang buổi khuôn - bách này !... Chiếc xà-lúp chở một chuyến có tới 50, 60 người ! Lại thêm hàng hóa nữa. Hàng hóa chẳng có chỉ là hơn là mấy chõng nhứt-trình củ (để đem xuống bán cho người đi xin thuốc) mấy lu, mấy khạp đầy nhóc tương tàu, những bao tàu hồ, búng tàu, những bó vải đen, những thùng nhan... Hành-khách có đủ hạng người : già, trẻ, đàn-ông, đàn-bà, con-nít ; đủ thứ dân : người mình nhiều hơn hết, khách-trừ, Cao-mén, chà-và ; đủ giai-cấp : người giàu, người nghèo thầy-thợ, buôn bán. Trước mặt tôi có hai ba người dui ; đằng kia một người nổi đờn dầy ở mặt, đằng kia một người con gái thật ốm, da mết chẳng, đằng kia mấy người ngồi ngo-ngáo, không biết bệnh

gì... Họ nói chuyện làm quen với nhau mau lắm, coi có vẻ thân-mật lạ kỳ. Người quen đi với tôi nói rằng : « Có mấy phúc đồng hồ tiếp chuyện với nhau mà họ kể lể với nhau hết mấy khúc tơ lòng ! » Họ vui vẻ cười bỡn với nhau như ai cũng không có

bệnh hoạn gì, mà, tuy chưa biết ông Ba Thời, họ đã ca-tụng cái tài hay của ông trước.

Từ vàm Cần-Lô vô sông đi Mỹ-thọ, ghe ra vô tập-nập ; chở người tới, đem người về. Tàu tới chợ Mỹ-thọ, thấy có mấy chiếc tàu hơi đậu chờ đưa rước hành-khách.

Chúng tôi muốn ghe đi theo rạch Đường-Gỗ. Đường rạch thời thì chật nước những thứ ghe ; có người nói chắc với chúng tôi rằng ngày hôm qua đi đêm ghe có tới (3.700) ba ngàn bảy trăm mấy chiếc. Ghe đi chậm vì phải tránh ghe khác và loãn theo lòng rạch hẹp tẻ mà đi. Trên đường bộ, hành khách xách hành-lý theo mà đi có đoàn. Nhà là mới cất vài tháng nay chen chúc nhau mà rước khách. Người ta trải chiếu, trải nệm ở dưới bóng cây... Tôi làng Mỹ-thọ chỗ « ông Ba » ở thì quang cảnh càng đông đảo phần thanh nữa. Xưa kia, chỗ này là khoản ruộng vườn trống mà bây giờ là một chợ, một làng một thành-phố ! Phép màu-nhiệm có khi

là sự biến-đổi này chăng ? Nào nhà, trai, phòng-ngủ, gian-hàng để bán đồ ăn mới dựng chẳng khác nào trong một hội chợ-phồn !

Chúng tôi xách đồ đạc lên bờ, chen với người ta mà đi. Cuộc đất thì chật mà có tới hai ngàn con người... Ba giờ chiều. Trời còn nắng lắm. Qua khỏi mấy nhà ở chung quanh nhà ông thầy thì đã mệt ngất. Mắc mấy cái lều, mấy trại lá, thì thấy trước nhà ông thầy một tòa nhà lá, trong



Ảnh « Ông Ba ». Phụ-nữ Tân-văn là tờ báo thả nhứt đáng ảnh của một nhân-vật đương tâm xôn-xao du-luân cả xứ. Nhà mỹ-thuật Ngọc-Lan của hiệu Hà-phước-Tường tại Sadec vai lòng cũng chúng tôi đến tận nhà Ông Ba để chụp ảnh trên này. — Người đeo kính mặc áo đen đứng gần ông Ba là « Thầy Tư », em ruột ông, cũng là « thầy cát »

có cất hai lát sập cao như vô dãi; ấy là chỗ để cất bình nhơn. Ngoài sân có bàn thiên, nhan khối ngui-ngúc, thiên hạ trái chiếu, trái đệm nằm, ngồi lóng nhóng đen kịch. Họ qui, cùng, lay giữa trời, coi bộ rất thành kính. Nhà ông thầy, ba căn bằng lá, cửa song đóng luôn luôn, có người giữ. Chung quanh nhà, người ta lóng nhóng, trông mở cửa thì vào xin thuốc. Chúng tôi nhờ thuật khéo của nhà làm báo mà khỏi phải đợi phiên mình tới sau mấy ngàn người...

Trưa nắng, mà vì cửa đóng với người ta đông quá, hóa ra tối phải thắp đèn dầu. Căn giữa có bàn thờ, hương khói, bóng, trái cây, đốt cặp đèn lớn. Thút vô trong có bộ ván đầy giấy nhứt trính, mấy chồng gói thuốc. Có 12 người gói; đó là người bình xin làm « công-quả », có mang bằng vàng trên cánh tay. Sau bộ ván, có bàn thờ cũng đèn hương ngui-ngúc. Bên mặt, có bộ ván để cho phe nam. Nhưng chẳng thấy ai nằm mà chỉ có mấy ngàn bao nhan. Bên trái có bộ ngựa cho đàn bà, có vài người đau nặng thì nằm. Không khí trong nhà nặng nề quá, khói nhang đã muốn ngộp lại có hơi người ta, hơi đất... Ông thầy đang cúng.

Ông qui ở bộ ván để thuốc, trước bàn thờ nhà trong, hai bên có hai người qui. Một lát hai người kia cuối xuống lay, ông thì ngồi xuống như tụng kinh.

« Ông Ba » người còn sỏi, tốt tướng, da trắng, tóc bạc, râu ba chòm cũng bạc trắng, đầu chích cái khăn đỏ, mang mắt kính trắng, mặt mày vui vẻ tươi tỉnh; bộ tịch gọn-gàn lạnh lắm. Thấy người Saigon tới, ông chẳng có chút gì ngại-ngùng. Xin chụp hình thì ông nhún liền, lại dặn hề có hình gởi cho ông một tấm, để ông coi cho biết mình ra làm sao. Rồi liền hỏi đồ, chúng tôi dự được cái lễ cất cho bệnh... Hai cái ghế. Người bệnh ngồi trước mặt ông thầy. Ngoài sau lưng ông thầy có một người đứng quạt hầu. Bệnh nhơn đau chỗ nào cất chỗ nấy; đau lưng cất sau lưng, tức ngực, cất trên cổ, trên trán, trên ngực; nhứt đầu cất hai bên bàn tay; dúi cất trên dưới mí mắt. Cất bằng miếng sành, cất sơ cho có đường máu rồi đắp trên vít cất một cục bã trầu đâm giập nhỏ với giấm. Mỗi người riêng một miếng sành. Chúng tôi có dự cuộc cất cho hai thầy sãi Cao-mên, ở trên Nam-vang xuống và một đám tùy tùng cũng có bệnh theo hai nhà chùa. Rồi cất cho một đám dờn ông, một đám dờn bà. Vì nhà chật quá, ông thầy qua phía bên kia rạch mà cất nữa. Tôi ở lại vì muốn coi phát thuốc. Thuốc chỉ gồm

có hai vị: gai, dũ thừ gai, và nhan (để đối) bẻ ra từ khúc nhỏ nhỏ! Bao nhiêu gai, bao nhiêu nhan nhập chung để trên ván. Ông thầy đến ngồi đó, nhắm mắt vọng tưởng trời Phật, rồi thì cho lính gói thuốc để phân phát. Muốn xin thuốc phải có thẻ. Phát thẻ, lãnh thẻ là một chuyện khác, đây xin kể cách làm thuốc, phát thuốc. Mỗi người nào cất rồi thì đi lãnh thẻ, lãnh thẻ được thì đến nhà ông thầy đưa giấy nhứt trính, một bó nhan, mấy gói gai dũ để đưa cho thầy làm phép « vọng tưởng », rồi sẽ gói thành gói thuốc mà đưa cho họ. Họ sẽ sắc thuốc đó mà uống! Ở đây họ bán gai nhiều lắm; một su 7 thừ gai, mỗi thừ 1 cái; gai 7 thừ là cho đàn ông, gai 9 thừ, cũng mỗi thừ một cái, (1 xu) thì để cho đàn bà. Bán gai, bán nhan, bán nhứt-trính, ba thứ đó có thể làm giầu cho nhiều người!

Bây giờ người ta lãnh thuốc. Có một thầy làm « công-quả » một người khác cũng làm « công-quả » bưng thùng thuốc gói sẵn, đem ra mé ngoài căn nhà tay trái. Người ta nhao nhao, sắp ào tới, thấy mà sợ! Thầy kia la lớn lên: « Quí ông, quí bà, thùng thuốc vậy. Tôi không bao giờ phát thiếu cho ai đâu mà sợ! Ai có thể ngồi xuống đất, ai chưa có thể lại đứng kia đợi! Ở đây ai cũng như ai, không kẻ sang hèn, giàu nghèo gì hết « Tous les hommes sont égaux! »..... Rồi thầy ấy mới đi góp thẻ của người ta đưa. Tay lấy thẻ tay phát thuốc.... Một lát xong, họ giải tán bót. Rồi thì đi góp giấy, nhan, gai của kẻ khác đem về.

Tôi đi ra ngoài. Người ta ùng-ùng chạy ngã này, đi ngã khác, tôi chạy phía này rồi chạy phía kia, không biết phải đi đường nào mà coi, tay cầm cuốn sổ, tay viết lia lịa, đi ngang cầu cây, thiếu chút nữa là trật chơn té dưới rạch... Đứng kia, họ đông quá, đi một đám đen, ùng-ùng đi qua cầu khi, cầu nhỏ quá, họ đi khít nhau mà chẳng té. Đứng nọ, lớp này cất rồi, lãnh được thuốc, kéo nhau đi về, chật đường thôi... Tôi đi vòng quanh nhà ông thầy. Bên hông căn tay mặt, trước cửa đi vô nhà, dưới đất, hứng gió bụi đất cát, mưa móc, một đồng chén tộ bằng kiêu. Chén tộ kiêu là đồ người ta cúng cho ông thầy để lấy miếng sành mà cất cho bị h. Hễ chén tộ người ta đem lại thì thường liện ở đó cho bề rồi chừng cần dùng, người ở nhà lượm miếng đi rửa rồi để riêng mỗi người bệnh một cái miếng sành. (Bán chén tộ là một cái làm giầu khác.) Biết rằng mỗi người một miếng sành nhưng e khó mà tránh bệnh truyền nhiễm lắm. Để dưới đất cát, dũ thừ bụi, dũ thừ vi-trùng đóng nơi đó, đem mà rửa nước lạnh có thấm vào đâu...

Gần bên có cái cối nhỏ để đâm trầu với giấm cho dập rồi đắp lên vít. Cất như thế, đắp như thế, uống thuốc như thế, mà nếu quả có người hết bệnh được thì là màu-nhiệm thật chứ không chơi! Tôi đi lần ra đằng sau. Xung quanh nhà ông thầy, thiên hạ nằm sấp lớp, lớp vòng, lớp chiếu, lớp đệm. Có hai bờ gạo khá lớn, của người ta cúng cho ông thầy. Ông thầy lấy gạo này phát cho mấy người nghèo... Đằng sau, có nấu hai ba thùng nước thuốc để cho bệnh nhơn ai muốn uống nước lại đó uống thì. Một lớp người đến đó, uống chung trong vài cái chén, vừa uống vừa tụng kinh, đưa chén lên đầu mà khấn vái chi đó...

Thình lình có tiếng người rùm lên: « Phát thẻ! Phát thẻ đây kia kia! » Tôi chạy theo người, ta đi coi phát thẻ. Trên một vuông đất rộng lớn người ta đến ngồi đông chật. Một khóm đàn-bà, có lối bảy, tám trăm, một khóm đàn-ông lối ba bốn trăm. Hai khóm ở cách nhau một hai thước tây. Trời nắng, người người đều ngồi chồm-hồm dưới đất, hàng nào ngay hàng nấy, có chừa một khoảng hẹp để ông thầy đi ngang qua mà phát thẻ cho mọi người. Người nào lãnh được rồi thì phải đi ra liền. Hỏi thăm người ta thì thẻ hết thầy có 1.000 cái, trong đó 600 cái thẻ cho nữ, 400 cho nam. Thẻ bằng tre, dài chừng một tấc, có biên số (từ 1 đến 1000) thẻ cho nam thì có chữ thất, thẻ cho nữ có chữ cửu. Ông Ba đi trước, có người cầm đu che nắng cho ông, một người cầm thùng thẻ đi theo sau. Ông thầy đi phát thẻ, mọi người cung kính và sợ lắm... Dưa đường không biết bao nhiêu là gian hàng cất bán đồ ăn. Bán dũ thừ hết, vật thực ăn, đồ giải-lao, trái cây, bánh trái, có đến tiệm hớt tóc mới là lạ! Chỗ nào cũng có ruồi bu, dơ dáy lắm. Đường đi đầy những xác giấy, vỏ trái cây. Nước dưới rạch thì đục ngầu, chứa không biết bao nhiêu chất cặn dơ từ mấy tháng nay. Người ta nấu ăn cũng dùng nước đó, uống cũng nước đó.

Đến đâu cũng gặp họ ăn uống dọc đường, trẻ nhỏ đông đảo, người bệnh có kẻ dặc đi, người mù có người dẫn. Các thứ bệnh trà trộn với nhau, gặp không biết bao nhiêu người mù, nhứt là trẻ nhỏ và bà già, đi mà hai đường máu đỏ chảy xuống mặt thấy sợ quá: đó là họ mới đi cất về.

Tôi lại chỗ hai lát sập mà coi cất. Đây là thầy Tư em của « ông Ba » và con của ông cất. Nghe nói vì đông người nên ông Ba không thể cất hết, ông mới « nguyện » trời Phật truyền phép màu cho em

trai của ông và con trai của ông để giúp ông mà làm việc nghĩa!

Con ông Ba cất cho mấy người mù. Lần lượt người ta dặc lên mấy nấc thang sập, mấy bà già rung rẩy chẳng thấy đường. Lấy miếng sành cất dưới mí con mắt, máu chảy ra rành rành hai đường, đắp miếng bã trầu lên, xong dẫn họ đi xuống...

— Thấy gì chưa bà?

— Mới cất một lần thấy sao được...

Bên này, thầy Tư, em trai ông thầy, cất sửa bình cam, Người ta đem nit nhỏ cam đến nhiều lắm. Để một đũa nhỏ ngồi trên ghế, trước mặt thầy Tư. Nó khóc ré lên, thấy đông người mà sợ. (Khóc đây cũng ú ớ, la rống theo mấy đũa cam). Bặt một người nắm chặt đũa nhỏ, nó vùng vẫy, tóc tai xổ ra hết, ông thầy cất cho nó hai ba chỗ, có chút máu chảy ra, đắp bã trầu lên, đoạn sửa mép tai nó, nắm đầu nó mà lúc hai ba cái, lấy tay mà bóp hai hàm răng... Xong liền nó nói: « Nồi ba đi... Ba! Ba! » Đũa nhỏ cũng dễ dãi, há miệng là: « Oa! oa! » Chung quanh họ truyền. « Thấy chưa, nó nói ba đó. » Tôi lóng tai nghe cho thiệt kỹ, không lẽ người ta nghe nó nói được ba! mà tôi thì nghe ở tiếng oa! oa! Ông thầy liền: « Nói má đi! Má! má! »

— Oa! oa! oa!

— Thấy chưa! nó nói được má đó. (Đây là lời bà tánh).

— Nói ông đi. Ông! ông!

— Oa! oa! oa!

Đó nó nói được ông đó!

Nếu vậy thì tôi chịu thua. Cũng đồng nghe mà họ nghe dũ thừ tiếng, đến nỗi đếm được: « một, hai, ba, nữa, mà tôi chỉ có nghe mấy lần ú-ò oa-oa!... Tôi không có ác-câm gì với ông thầy, tôi chỉ muốn chép sự thật mà thôi.

Một đũa, hai đũa, ba đũa nhỏ cam, lên rồi xuống, hiệu quả cũng như vậy. Biết rằng « không phải tiên thánh gì mà cất một lần thì nói được liền », nhưng trước mặt tôi, cái nghe la của người tin tưởng làm cho tôi ngờ-vực lắm...

Rồi tôi đi chung quanh nhà ông thầy. Chỗ này, trước mặt liền nhà ông, nằm nghiêng-ngang trên chiếu, cặp mắt lảo liên, tóc tai rối vò, đó là một người điên. Hỏi người gần bên: « Chi điên này đến đây lâu mau?

— Mới vài bữa. — Thầy cất chưa?... Chưa, còn đợi đây! » Đây, một bà lão liệt bại, có người dúi cơm cho bà ăn.

— Bớt chưa, bà? —

Mới một lần cắt, chưa biết được... Đâu đâu hỏi cũng không có một người nào nói thiệt mạnh, thiệt bớt. Mấy người mù, có người ở một hai tuần hỏi họ thì họ nói thấy mờ-mờ.

— Hồi chưa cắt, ông không thấy gì hết sao? —

— Cũng thấy mờ-mờ.

— Vậy thì thôi!

Có một ông già dui, ở đây gần tròn một tháng, cắt, uống thuốc rồi mà chưa thấy được. Nhưng chưa đi về, vẫn chờ mãi cái linh-nghiệm... có một bà lão, tôi hỏi thăm kỹ, được 77 tuổi, tóc bạc phều, năm ngoài sáu mươi ông thầy, đau bệnh nhứt lưng đi không được. Bà này ở dưới Tân-Phước (Rạch-Giá) mượn ghe lên đây được 6, 7 bữa rồi mà chưa được giáp mặt ông thầy. Con gái của bà xin làm công-quả, nấu cơm nấu nước cho ông Ba. Bà nói với tôi, có lên đây một lần trước, thầy tư có cắt rồi, bà về không hết bệnh, nên trở lên nữa. Mà nằm ở đây, nghe tiếng của người ta, thấy họ ồn-ào, bà mệt lắm... Tôi đi giáp vòng, chẳng gặp được ai nói mình lành mạnh thì tôi thất vọng. Đến mấy người nói « bớt » thì tiếng bớt của họ yếu xìu.

Tối hôm đó chúng tôi đến nhà trọ (mới lập mấy tháng nay) mà ngồi nghỉ. Buổi cơm chiều, chúng tôi chẳng dám dùng món chi, chỉ mua trái cây mà ăn đỡ đói thôi. Mấy nhà trọ chật hết, người ta phải trải chiếu ngủ dưới đất nữa... Tối, dưới sông ghe đốt đèn có vẻ lấp lập lắm. Người ở dưới ghe nói chuyện rùm, có tiếng khò mủ tưng kinh của người nào công phu giờ này... Đường đi, người ta

Chuyến này, trên tàu, tôi không gặp ai quen đã cùng đi với tôi chuyến tàu trước. Mà trọn chiếc tàu đi về không có một ai hết bệnh. Cái buổi đi về, sao nó buồn quá!

Nhưng thất vọng vậy chớ về đến nhà, họ dễ chịu thua đâu. Họ lại sẽ ca-tụng ông thầy, nói đến chuyện phi-thường, đã nghe rồi..... Người khác đi tới nữa!...

NGUYỄN THỊ KIM

ra. Mấy người bình tôi hỏi, chẳng những họ chưa chắc cho họ mà thôi, tôi nài-nỉ hỏi họ: « Nè, nói thiệt, tạn mặt ông. Ông có thấy người nào được lành mạnh không? » Họ cũng thú thật rằng thấy tạn mặt thì không, mà nghe, nghe nói thì có.

Sáng ra, nghĩ chẳng còn gì lạ nữa, chúng tôi mượn ghe đưa ra tàu hơi rồi về Saigon.

Chuyến này, trên tàu, tôi không gặp ai quen đã cùng đi với tôi chuyến tàu trước. Mà trọn chiếc tàu đi về, không có một ai hết bệnh. Cái buổi đi về, sao nó buồn quá! Chẳng ai nói chuyện gì. Tôi nhìn mấy người dui, trên mặt họ có cái vẻ buồn, vẻ lo... Buồn từ đây, cái đời của họ cũng trở lại như trước, lo vì tương đến cái số tiền đã tiêu phí mất rồi đây phải chạy lo sự sống còn...

Nhưng thất-vọng vậy chớ về đến nhà, họ dễ chịu thua đâu! Họ sẽ lại ca tụng ông thầy, nói đến mấy chuyện lạ thường họ đã nghe rồi... Người khác đi tới nữa! Người bạn đồng hành với tôi nói với tôi rằng: « Chuyến này giống chuyện ông Cống-Quỳnh phơi sách... »

Phần tôi, không biết tại làm sao, tôi nhớ đến « bác sĩ Nam-Anh quê ở Sadec, được phần thưởng Nobel »...

NGUYỄN THỊ KIM

đắc nhau lên xuống nói chuyện chơi, đến khuya mấy cái cầu cũng còn có người qua lại.

Tối đêm đó, tôi ngủ không được, phần muỗi, phần rệp... Tôi tưởng đến bao nhiêu đều tôi thấy, bao nhiêu đều tôi nghe. Tôi ráng kiểm coi có một chuyện nào đáng gọi là mẫu-nhiệm mà kiểm chẳng

VĂN-CHƯƠNG VÀ TRIẾT-LÝ CỦA CUỘC VẬN-ĐỘNG TÔN-GIÁO TẠI NAM-KỲ

KẾT LUẬN CUỘC ĐIỀU TRA

Các chi và các phái

Chúng tôi đã cùng với bạn đọc-giả tôi thăm các ông Trần quang Nghiêm, Nguyễn trung Hậu, vân vân, là những phần tử tri-thức đương ở trong cuộc vận - động « đại - đạo » Namkỳ. Các phần-tử tri-thức ấy ngày xưa là những người hoạt-dộng trong các phạm-vi chánh-trị xã-hội, kinh-tế của xứ Namkỳ, mà nay là giáo-chủ giảng chủ-nghĩa vô-phấn-dấu.

Chúng tôi cũng có phúc-họa để đọc-giả được hình-dung sơ-lược nhân-vật mấy cô vãi ở trong một cái chùa thờ Phật và Thần.

Có một cô dũ nói thật cho chúng tôi biết rằng đi tu là vì chán sự tranh danh-lợi, và sự sự sanh đẻ.

Chúng tôi có tới thăm một nhân-vật ly-kỳ trong bọn tăng-lữ đời nay: Sư Nguyễn kim Muôn, pháp-danh là Giai-Minh hoàn sư vẫn biệt-lập ra một môn-hộ mới trong cuộc vận-dộng ngày nay.

Sư này dám đi tới chỗ cuối-cùng của khoa lý-luận của mình! Sư bảo rằng đầu cho dân-chúng Annam có vi đi tu hết mà tiêu-diệt xác-thịt, giống nói sẽ sống mãi mãi... về tinh-thần!

Trong xã-hội Namkỳ ngày nay, còn nhiều chi, nhiều phái khác nữa, song chúng tôi tưởng phái nào cũng không đỡ sợ bằng phái Cao-Đài.

Vả, các chi các phái khác nhau về những chỗ tiêu-dị, về xã-hội thành-phần của ban ủy-viên chỉ-huy (tỷ như đạo Cao-Đài do những Hội-dồng và quan-chức cự đứng chỉ-huy, còn đạo Minh-Lý thì do những chức-việc nhỏ làm ở các sở công và tư), chớ về đại-dồng thì là giống nhau:

a) Tất cả các chi-phái (trừ ra phái Thiệu-Chiếu) đều tin Thần và tin rằng cái trật-tự ngày nay trong xã-hội là tự trời đặt ra như vậy, người Annam chỉ nên chờ mạng Trời.

b) Tất cả các chi-phái đều giảng phải hủy-hoại vật-chất, để « giải-phóng » cho tinh-thần.

Vì sư Thiệu-Chiếu phải yếu nặng, chúng tôi tiếc chưa được gặp người đã gây nên một dư-luận kịch-liệt trong cuộc vận-dộng tôn-giáo Namkỳ. Sư bảo rằng: không có trời Phật thành tiên thần chi cả.

Văn chương của đại-dạo.

Chúng tôi đã mất hai tuần lễ ròng rã về sự đọc các kinh kệ bằng quốc-ngữ của cuộc vận-dộng tôn-giáo. Một chồng sách cao, toàn là những sách nói về chuyện tu-hành, làm cho ai là người suy nghĩ cũng phải lúng túng:

— Tại sao ở Namkỳ lại nổi lên một cuộc văn-chương về sự tu-hành to-lát như vậy?

Mỗi quyển in ra vài ngàn cuốn mà biết bao nhiêu là quyển! Sách phát không cho mọi người! Giả chúng ta có từng ấy sách để dạy đọc, viết, tính toán mà phát ra ở Đông-Dương thì nạn đói chữ đã tiêu-diệt hẳn trên xứ ta!

Văn-chương của đại-dạo ra thế nào? Chúng tôi trích một vài văn-văn và văn-văn làm gốc cho sự tin-ngưỡng của người Cao Đài, để các đọc-giả xét xem Dưới đây toàn là thơ văn mà người trong đạo lấy nhân là của đức Cao Đài, hay là của các vị «Phật Thánh Tiên Thần» lớn, cho bằng lời cơ-bút, có ký tên làm chứng.

Ngọc kinh mở rộng để chờ con,
Hoàng cảnh đổi xây rõ mặt còn.
Thượng tri thấy khuyên đừng đổi tánh,
Để dân khá giữ trí cho tròn.
Giáo khai lập chúng nhà tâm Phật,
Đạo hành thấy ban thật chẳng môn.
Nam thanh người lành lo mỗi Đạo,
Phương nam rang trở ánh Trời son.

Các con nghe bài thi:

Đời còn cù Thầy truyền điện bát,
Đạo phương Nam rang giúp cho đời.

Thầy phân hư thiệt mau đời,
Khuyên trong con trẻ nhớ đời Thuần Nghiêu.
Trẻ đời đa xế chiều khó tránh.
Khả một lòng tâm chánh bỏ tà.

(Rút trong quyển *Thánh Huấn Giác Mê*, của Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ Độ).

Ngọc linh ban hành khai cứu cung.
Hoàng môn xuân sắc, tượng ung-dung.
Thượng hành hạ hiệu đồ công quả.
Đề đạo hoàng khai chiếm thượng phong.
(Trích trong quyển *Tu chơu Thiệp quyết* của Đại-đạo Tam-kỳ phổ độ, kiên-giang Thánh-Thất).

Lý triết thanh-liêm hồi trượng-phu
Thái-Sơn ngọc chiếm vệt sương mù
Bách tâm Minh Cảnh soi cho hăng,
Giảng luận khuyên đời vịn đức Tu.
(Giác Mê khai Ngộ. — Của Đ.Đ.T.K.P.Đ.)

Những chữ đầu ở mỗi câu trong các bài thơ bác-cú và tứ-tuyệt trên này ráp lại thành tên kỳ của « Ngọc-Hoàng Thượng-Đế » và « Lý-Thái-Bach ». Người Cao-Đài cũng tin có những vị mà ta quen đọc trong truyện Tàu như *Tề-Thiên Đại-Thánh*, *Lê Sơn Thánh Mẫu* v. v..

Sau này là văn xuôi, cũng của « đức Cao-Đài tiên ông bồ-lát-ma-ha-tát » xuống cơ bút cho tin-đỡ.

« Các con may gặp hội Tam-Kỳ là quý lắm, mà các con quên những lời của Thầy đã dạy; thật là chơn chánh, mà sao các con chẳng tuân theo. Các con tuy phạm tục, chớ cũng biết phân nẻo chánh đường là chút ít, các con làm một sự chơn thì có ích cho đạo biết bao nhiêu mà các con dùng những sự dối đã thì hại Đạo cũng chẳng vừa. Là vì Thầy lấy lòng Từ bi Bác-ái, chớ phải giao quyền cho Lý-giáo-Tông, thì đã hủy trường công-quả, chớ đâu còn cho đến ngày nay.

« Nước Việt-Nam bấy lâu có đạo nào đồ sộ bằng đạo Thầy chúng? Nay ở tại xứ Nam có Đạo, khỏi qua nước nào mà thỉnh Phật, mà sao các con không lo mà tu? »

Thấy các con nay thầy rất vui
Ngọc qui Thầy trao, trẻ chớ buồn,
Hoàng thiên phân giải thấu cơ nguồn,
Thượng thừa nắm giữ câu linh tánh
Đề-đạo khuyên con chớ trách buồn.
(Thánh-Huấn Giác Mê — Đ.Đ.T.K.P.Đ.)
Chúng tôi có tỏ ý ngạc-nhiên hỏi một người theo đạo Cao Đài:

— Tại sao văn chương của đạo, nói là tự « Trời Phật Thánh Tiên Thần » làm ra mà như vậy? Chính câu: « Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ » đứng ở bìa mỗi quyển sách cũng... không mấy trùng?...

— Thưa Ngài, Thần tiên tùy trình-độ mỗi dân- tộc. Dân Namkỳ đã quên chữ nho, cho nên Thánh Thần có cho thơ văn cũng là vừa sức số đông người Namkỳ ta!

Độc-giã chắc đều nhận lời thơ bát cú và tứ tuyệt trên đây hơi giống điệu thơ trong các bản quốc-ngữ truyện tàu in ở Saigon đã vài mươi năm nay.

Văn-chương của đạo Minh-Lý.

Trong kỳ báo trước, chúng tôi đã có sao lục mấy câu kinh của đạo này. Nay trích một đoạn trong kinh Sám-Hối là kinh rất quang-trọng của các ông ở Tam-Tông-Miếu.

Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,
Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.
Thủy triều vùn tãi biển đông,
Lòng hăng đường ấy phước đồng ăn chay.
Chịu cực khổ đắng cay biết mấy.
Cuộc cày bừa gieo cấy gặt đông.
Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dạn nắng kẻ nông nhọc-nhân.
Nhờ Viêm-Đế đức cao ân nặng.
Tim lúa khoai người dựng no lòng v. v...
(Kinh Sám-Hối — Minh-Lý-Đạo).

Văn-chương của « Đạo Phật Thích Ca ».

Sư Nguyễn-kim-Muôn hình như có khuynh-hướng về một thứ văn-chương riêng. Thơ văn của ông ấy vẫn có khác thường, độc-giã thử xét xem.

Cái xin thiên hạ ráng tu tu,
Niệm phật tụng kinh được phá ngu.
Ai biểu xữ thân làm quá mọi,
Khốn gì ôm của giữ như tù.
Cửa nhà tội báo lo hao sức,
Con vợ oan gia cực lửa khu.
Đến chết không đem một món rất,
Sao bằng học đạo hực danh nhu.
(Trích trong quyển *Đoạn-dâm-căn*).

Bình thường ai cũng nguyện lánh ên,
Chứng có việc mới nổi dịch lên.
Xin bạn tu hành đừng nói giỏi,
Trước sao sau vậy mới là nên.

Chiều chiều cốc cốc với ken ken,
Làm vậy cho thiên hạ họ khen.
Phật đã nhiều phen rằng sắc tướng,
Tại mình bày đặt thét rồi quen.

(Đục Tâm — Đạo Phật-Thích-Ca).

Chúng tôi xin phép các bạn đọc báo mà kết-luận về khoản văn-chương của phong-trào tôn-giáo trong Nam kỳ:

Văn thơ trong các kinh kệ của cơ vận-động này có mấy lối.

- a) bát cú;
- b) tứ tuyệt;
- c) song thất lục bát;
- d) lữ-văn.

Thường văn xuôi của các chi phái đều có cái đặc-sắc giống như truyện tàu dịch ra quốc-ngữ: thỉnh-thoảng tác-giả ngưng tản-văn lại mà biên:

Thơ rằng:

Kể đó:
Một bài tứ-tuyệt hay là bát cú.

Triết-lý

Một bạn đọc báo bảo chúng tôi rằng bấy nhiêu chi-phái hợp những giáo-lý rất trái nhau như Nho, Thích, Lão và đạo Gia-lô mà làm thành một cái đạo lạ lùng trong lịch-sử loài người, triết-lý ở đâu mà tìm?

Vả, các tín đồ các phái không hề có công-bổ ra một cái thống-hệ gì về triết-lý.

Lời ấy quả đúng sự thật. Song le ở đây chúng tôi xét triết-lý của cuộc vận-động này chỉ là triết-lý theo một nghĩa rất thường; nó giống như là luận-lý. Chúng tôi không bàn về thống-hệ triết-học chi đâu.

Về cái triết-lý ấy, các giáo-chủ cũng ít khi viết rõ. Song, các ông ấy thường vẫn giảng luôn. Hình như các ông tin rằng: *Cuộc vận-minh đạo-dầu sẽ trở lại giả-mang*. Bởi vậy các ông phải đổi sự sống ra đơn-sơ, để dự bị trở lại buổi Hy Hoàng nào trong lịch-sử.

Các ông tin ở « Trời định » ra mọi sự, cho nên dạy người phải hàng-phục cái « Số Mạng ».

Có phái đã đi tới cuối-cùng cái lý-luận trên này mà in ra lịch dạy người ta ngày nào không nên tắm, gội đầu, ngày nào không nên làm giao-kèo, ngày nào không nên hợp bạn... (Đạo Minh-Lý).

Đầu cho các phái có khác nhau về nhiều phương-diện, mà về triết-lý, họ đều giống nhau một chỗ: *bi-quan đối với sự tiến-hóa của lịch-sử*.

Nói tóm lại, triết-lý của phong-trào tôn-giáo

ngày nay là cái triết-lý của người một nhọc trong trường tranh-đấu mà lui lại ẩn trong cảnh khôi nhàn nguì ngút để quên những vấn-đề rất hệ-trọng về chánh-trị, xã-hội và kinh-tế xứ này.

Kết-luận

Bởi sao mà phong-trào này lại sinh nở mạnh-mẽ ở Namkỳ ta?

Vì sao có lắm người tri-thức cũng tin những sự huyền-bí như vậy?

Tin ở vận-mạng, tin ở trời định, tin ở ngày tốt ngày xấu, tin ở « ba ngàn thế-giới », « chín tầng mây », ở thần táo, thổ-dịa, lôi-công, vùn vùn, tức là xây lưng tránh khoa-học mà trở lại đời xưa.

Tại sao sinh ra quan cảnh này?

Bài này đã dài lắm rồi, chúng tôi sẽ cùng các bạn thử bàn ở kỳ sau. Vì chánh nhiều ông trong đại-đạo đã mời chúng tôi thảo-luận. Chúng tôi sẽ dừng về mặt học-vấn mà xét những vấn-đề trên này cùng với các lời quyết-đoán về lịch-sử và khoa-học của các phần-tử tri-thức trong đại-đạo.

HUÂN-MINH

Tái-bút. — Chúng tôi có nhận thơ của độc-giã thảo-luận về cuộc vận-động tôn-giáo, sẽ bản-bạc ở kỳ sau.

Phân thưởng đặc biệt

Kể từ ngày 4 Mai cho tới 4 Juin 1933, qui vị mua báo trọn năm trả đủ 5\$00 thì bốn báo sẽ gởi tặng cho ba bộ Tiểu-thuyết rất có giá trị của ông Hồ-biêu-Chánh:

1. — « Cay Đắng Mù Đời » trọn bộ 2 cuốn giá: 1\$00

2. — « Ngon Tinh Ấm Lạnh » trọn bộ 8 cuốn giá: 2\$40

3. — « Kẻ Làm Người Chừa » trọn bộ 4 cuốn giá: 2\$00

Như mua 6 tháng sẽ được tặng một bộ trong ba bộ kể trên đây, tùy ý qui vị chọn.

Một điều xin chú ý:

Lệ thưởng đặc biệt này nhứt định từ 4 Mai cho tới 4 Juin là hết, liền gởi sách về phần bốn báo chừa, trừ ra khi gởi đi ngoại quốc thì về phần độc-giã chịu.

Phụ Nữ Tân Văn.

Mua một năm báo có 5\$ mà được thêm 3 bộ tiểu thuyết rất có giá trị thiệt là xưa nay mới có một lần. Ai bỏ qua rất uổng.

Như trong 3 bộ tiểu-thuyết có nhảm bộ qui vị đọc rồi, muốn đổi lấy Mảnh-trăng-Thu hoặc Sách Gia-chánh cũng được.

PHU NU TAN VAN

Vụ Phụ-nữ Tân-văn kiện Sài-Thành

Báo Saigon, và một vài báo khác bắt chước theo, đối ban độc-giã mà nói rằng Phụ-nữ Tân-văn đã thất kiện!

Phụ-nữ Tân-văn « thất kiện »?? Từ Quan Tòa, trạng-sư cho tới công-chúng hiểu chuyện, ai nghe mà không tức cười! Cười cái lối phỉnh người đặc-biệt của một vài đồng-nghiep; lối ấy sớm trưa gì sẽ trở lại hại người dùng.

Sự thiệt như vậy:

Bản-báo đem Sài-thành ra tòa để có cơ-hội mà nói rõ như vậy:

Bạn đồng-nghiep phỉnh độc-giã. Chỉ vì muốn tranh lấy ảnh-hưởng riêng trong dân-chúng, bạn đồng-nghiep mờ ám nói càn và vu cáo, làm hại cho các công-trình xã-hội sau này. Bạn đồng-nghiep gieo mồi nghi ngờ không đáng như vậy, không phải chỉ mưu hại một tờ báo, mà là mưu hại công-trình về sau.

Chúng tôi dùng cái cơ-hội ấy có kết-quả:

Hai lần, bị-cáo là Sài-thành bị án tại tòa trưng trị Saigon.

Như vậy là đủ.

Khi báo Sài-thành chống án, tòa Phúc-án xem xét tờ giấy vì để trễ quá 3 tháng nên không xử được.

Như vậy mà Sài-Thành cao rao là đang kiện, quả nhiên là cố ý phỉnh độc-giã, chứ không phải vì không hiểu mà nói lầm.

Chúng tôi xin trích một bài đã đăng trong Đuốc-nhà-Nam ra sau đây là rõ ràng hơn hết.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Câu chuyện luật khoa

Về việc báo Sài-thành chống án tòa Tiểu-bình phạt phải trả cho ông và bà Nguyễn-đức-Nhuận năm trăm đồng bạc tiền bồi thường danh giá, thấy báo Công-luận và Saigon nơi mục « Tòa Phúc-án việc bình » (Chambre des Appels correctionnels) buổi nhónm bữa thứ ba rồi nói rằng báo Sài-thành đang trắng án và báo Phụ-nữ bị thất kiện hai lần.

Ký thiệt là Tòa Phúc-án không tha bổng bị cáo mà cũng không bắt tiền cáo bao giờ. Tòa chỉ

không xét vụ ấy thôi (statuer au fond) vì giấy tờ buộc tội trên phòng chương lý làm quá kỳ hạn ba tháng, luật 29 Juillet 1881 qui điều 65 đã định (prescription).

Ai có học chút đỉnh luật cũng biết sự trắng án (acquittement) và sự tòa không đem ra xử vì quá hạn lệ (prescription) khác hẳn là đường nào.

(Đuốc-nhà-Nam 20-5-33)



Một việc giúp dân Thất-Nghiep

Cần dùng 20 người có giấy thân căn cước, miệng lưỡi lanh lẹ để đeo thùng đi bán dạo Trà Việt-Thái, có cơm ăn nhà ở, bán trà có huê hồng nhiều, lại có lương tháng từ 6p. đến 15p.; và cuối năm có giải thưởng bằng quần áo, giày nón, đáng giá từ 10p. đến 50. cho 5 người nào bán được nhiều hơn hết.

Ái muốn làm, hãy lại nhà M. Phạm-Hạ Huyền, chủ chế tạo Trà Việt-Thái, ở số 36 đường Sabourain Saigon mà hỏi.

Nguyễn-văn-Hữu 18 tuổi muốn kiếm một số. — Secrétaire-magasinier lương 25p. mỗi tháng hoặc tùy lòng tốt của người chủ. Xin do nơi: N° 235 Lagrandière (Saigon).

Cùng các nhà đại-lý bán lẻ P. N. T. V

Xin các bạn nào chưa gởi nhớ gởi tiền báo đã bán, và bán còn dư lại về cho để để tính sổ-sách. Đa tạ!

Ty Quân-lý

Một cái bệnh lang tràn trong xã-hội

BỆNH LẬU

Ở các nước tiến-tiến bên Âu-châu, con gái và con trai đã lớn, đều được nghe giảng ở nhà trường, trong các hội học, hay là được xem chớp bóng về khoa Tánh giáo-dục 性教育 (Education sexuelle).

Khoa ấy dạy nam nữ thiếu-niên hiểu sự nam nữ phối hợp và sinh đẻ ra thế nào; các chứng bệnh tục gọi « bệnh kín » thế nào. Người ta xét ra lối giáo-dục ấy có hiệu-quả tốt tránh cho kẻ thiếu-niên khỏi vì không hiểu mà mắc bệnh hay là bị lừa.

Bản-báo khuyên các bạn độc-giã bỏ cái thành-kiến đã cũ rích mà học xét các chứng bệnh hiểm nghèo đã lang tràn trong xã-hội.

Bệnh này lang tràn khắp mặt đất. Không có xứ nào, giống nào là thoát khỏi.

Bệnh là bệnh cũ như trái địa-cầu, cội rễ từ đâu khó nói ra cho đích-xác: Chỉ biết rằng trong khoảng rất lâu, người ta lần bệnh này với mấy thứ bệnh « kín » khác — như là bệnh dương-mai. Chỉ từ năm 1837 trở đi, mới có giáo sư Ricord lập được bản đồ giải-phẫu bệnh này mà thôi: Tiên-sanh nghiên cứu bệnh-chứng tinh-tương tử-mĩ lắm. Còn phải xét lối truyền-nhiễm của nó hay là nói cho thật rõ: Còn phải xét cơ-quan truyền-nhiễm ra thế nào. Vấn-đề này ngày nay ta cho là rất giản-dị, nhưng hồi Ricord tiên-sanh đăng bài nghiên-cứu, thì gặp lắm nhà tranh-biện kịch-liệt.

Chánh vị đại bác sĩ kỹ xem bệnh lậu như là bệnh sanh ra vì nóng — dâm-dục quá độ mà thành. Tuy nhiên, có mấy vị đại-tri đương thời cho rằng bệnh lậu sanh ra là vì một thứ « mủ riêng ».

— Chỗ này có lý. Rủi thay cho các ông, thời kỳ tế-vi-sinh, vật-học chưa tới — vì vậy nên đầu có ngờ rằng có mủ lậu, các tiên sanh kỹ không thể bày tỏ hiển-nhiên được.

Vì vậy mà cuộc tranh-biện trong 40 năm trời thật là hăng-hái.

Chỉ từ 1879, bác-sĩ Đức Veisser tiên-sanh phát-minh được trong mủ-lậu có vi-trùng. Sau này, người ta gọi trùng-lậu là « gò nó-cổ ». Đây là hình-thức vi-trùng ấy, để độc-giã xem cho hết vậy thôi. Vì không muốn làm nhọc công suy-nghĩ của bạn độc báo, chúng tôi không kể ra đây làm chi

những phương-pháp khoa-học chứng nghiệm con vi trùng này. đều do thuộc về việc của nhà chuyên-môn. Ta chỉ nên biết thế này là đủ rồi: con trùng lậu đại loại giống như hạt cà-phê, hay là, nói cho đúng, hơn, giống như một cái thận. Trùng này bao giờ cũng thấy dính đôi lại, hóa ra nó giống như đôi cái thận của một con thú chi — đôi cái thận nhộp lại theo một lưng. Con trùng lậu bao giờ cũng bất-động, nghĩa là nó không thể tự-động được.

Trùng này cực kỳ nhỏ nhen, vì nếu ta sắp giao đầu mười ngàn con thì mới được một ly má thôi! Bởi thế mà cứ để mắt trần mà thôi (nghĩa là không có kiến hiên-vi), ta không thể thấy trùng lậu. Có điều tinh-tiết này đáng chú ý: Con trùng lậu lọt ra ngoài thân-thể con người, còn có sức sống 36 giờ nữa! Điều này hệ-trọng lắm, rồi ta sẽ bàn thêm.

Trước khi muốn biết bệnh này truyền-bá cách nào, ta nên xét coi con trùng lậu thường sinh-hoạt ở đâu.

Trùng này không sống động trên da người, nó chỉ sống trên da non, nó ưa nhất là da non đường tiểu, đường đại, con mắt, làm thành những chứng lậu riêng về các cơ-quan ấy.

Còn các da non khác không hay bị trùng này sống gởi phá hại.

Con trùng lậu làm độc trong da non, trong mấy ngày thì sinh sự chảy mủ nhiều. Cái mủ ấy đem vi-trùng sống và hăng-hai hoạt động ra ngoài cơ-thể; các con sinh-vật kỹ chỉ sinh trưởng phát-đạt trên da non, vậy khi nào vi-trùng từ da non này

sang da non khác thì mới có truyền-nhiễm. Có hai thứ truyền-nhiễm kể ra sau này :

1) *Truyền-nhiễm gián-tiếp*. Tại dùng đồ hàng vải hay là đồ vật có mủ lâu. Nói thì du, một người mắc lậu dùng một cái khăn. Chăn ấy có thể dính mủ. Nếu có người khác dùng cái khăn này, thì có thể dùng nhằm một vết mủ không thiệt khô. Thế là đã mắc bệnh lậu. Còn cách truyền-nhiễm khác. Một người đàn-bà mạnh lành lau mình trong khăn tắm của người đương bị lậu hành có thể mắc bệnh dạng.

2) *Truyền-nhiễm trực-tiếp* — Do nơi sự nam-nữ giao-hợp mà ra — đó là phần nhiều. Nhưng ngoài sự giao-hợp mật-thiết ấy, chỉ mủ nhằm mà thôi cũng có thể truyền bệnh. Ngón tay là trung gian truyền bệnh.

Nói tóm lại, trong bất kỳ trường-hợp nào, bệnh lậu này phát sanh là do một lậu kia truyền lại.

Người rui bị trúng nhằm bệnh này không nên mất giây phút nào tra tìm coi ai gây tai vạ ấy. Tốt hơn là tới y-sĩ chữa liền.

Trong một bài sau, chúng tôi sẽ bày tỏ những dấu về bệnh này — về dân-ông và dân-bà.

Y-khoa Bác-sĩ TRẦN-TẤN-PHÁT

Trong bài nói về các chứng « bệnh kín » đáng kỷ, ấn công sắp lớn :

Solution de nitrate d'argent à 1/100 chứ không phải 1/10, xin đính-chính lại.

Trong bài ấy có nói « một giọt solution de nitrate », xin hiểu đây là một goutte (một nhỏ).

Pháp Việt tình thân

Kỷ tuần Chenonceaux ở Pháp mới lại, ông Docteur Aimable có mấy người bạn qua chơi, nhân dịp ông đãi một tiệc trà và có mời quý khách ở Saigon dự tiệc, ông muốn tỏ tình Pháp-Việt để huê, nên ông bắt bởi ông đến nhà ông Phạm-hà-Huyền 36 Sabourain Saigon, mua trà Việt-Thái về đãi tiệc, vì ông công nhân trà Việt-Thái là trà thơm ngon, qui nhứt nước ta, vả lại có nhà nước thí-nghiệm nữa, thật là ông đã tỏ ra một mối cảm tình với trà Việt-Thái vậy, đáng qui tâm lòng ông Docteur Aimable.

TRÀ VIỆT-THÁI
Cần nhiều Đại-lý

TRIẾT-HỌC VỚI ĐỜI NGƯỜI

Lý-tưởng chủ-nghĩa và vật-chất chủ-nghĩa.

Trong làng triết-học, họ hàng thiệt là phiền toái, trong phạm-vi một cột báo biết nói sao cho tường?

Môn-hộ văn nhiều, chỉ phái thật lắm, isme này isme (chủ-nghĩa) khác lắm tới tri người mới «nhập môn», ta có thể nào chia ra ngành-ngọn lớn cho dễ hiểu hay không?

— Có. Chỉ phái với khuynh-hướng tuy nhiều, mà họ hàng to chỉ có hai :

A) *Lý tưởng chủ-nghĩa* hay là *duy-tâm-luận*.

B) *Vật-chất chủ-nghĩa* hay là *duy-vật-luận*
Idéalisme et Matérialisme.

Quan-niệm về vô-tru nhưn sanh, dầu các nhà tư-tưởng có chỗ khác nhau rất nhiều, phải phi nhiều nhân mới có thể sắp vào hộp bấy nhiêu cái khuynh hướng, song đại-loại ta có thể nói hai phái trong học-giã đối với lịch-sử, loài người, và tự nhiên nghĩ như sau này.

Phái A cho rằng mọi cái chế-độ trong xã-hội, và cái tự-nhiên đều có đời, — sở-di đời là bởi từ trước, cái lý-tưởng của loài người đã đời.

Vì có những Diderot, Rousseau, Voltaire truyền bá các lý-tưởng mới mà chế-độ Pháp phải đời kịch-liệt hồi cuối thế kỷ 18.

Phái B cãi rằng : điều-kiện vật-chất (kinh-tế, xã-hội) đời mà rồi chế-độ và văn-minh phải đời.

Nếu có những người như Diderot, Rousseau, Voltaire, là vì những điều-kiện kinh-tế, xã-hội, chánh trị đời bấy giờ làm phát sanh.

Phạm-vi kinh-tế (là điều-kiện vật-chất) của thời phong-kiến đã thấy chật hẹp, xã-hội Pháp để ra hạng người thấy trước người đồng-thời rằng : chế-độ phải đời.

Điều kiện vật-chất làm phát sanh lý-tưởng ; lý-tưởng trở lại ảnh-hưởng đến điều kiện vật-chất.

— Tôi nghe ra còn có nhiều điều phải cãi.
— Chẳng cứ là anh ! Bao nhiêu kẻ và bao nhiêu đời đã biện cãi dữ về vấn-đề hệ-trọng này. Hệ ta theo một chủ-nghĩa nào : duy-tâm hay duy-vật, thì đời ta trái-ngược hẳn nhau. Vì hệ trọng thế, chúng ta sẽ bàn nhiều lần cho vỡ-vạc.

= X X =



UYÊN

VÔ ĐỀ

Khoảng vắn đêm trường chỉ xiết nỗi,
Lao đao thân sống mấy canh gà.
Cánh lạ quê người ngao ngán bấy,
Ai về xin nhán tấm riêng ta !

Eo óc canh gà cơn gió thoản,
Khư khư ồm ồm khúc oan tình.
Cuộc đời mê tỉnh trong cơn mộng,
Mà kiếp hoa tàn kiếp nhục vinh !

Chợt tỉnh đêm xuân lòng tủi nặng,
Thung dung quan sát mắt tình đời.
Khoái lạc xô người nơi hắc ám,
Nợ trần càng lụy phải hao hơi !

Kiếp này chẳng vẹn thì cũng nguyện,
Kiếp tái sanh kia chứng có trời.
Trắng thế riêng khấn lòng luân lạc,
Thăm nghĩ làm trai cũng thế thôi !

VIỆT-LANG
Octobre 1932

NGƯỜI QUẢ PHỤ

Tình chồng vợ mặn nồng khôn xiết !
Việc rui may thông thiết đường bao !
Khóc than kẻ lẽ ỡn ào,
Nỗi lòng đau đớn khi nào cho khuây !
Nhưng thắm thoát thắm ngày chớp nháng.

Sự buồn rầu rủ cánh ra bay,
Rời ra lại cứ vui vầy.
Xem đã khác hẳn những ngày mới tang.

Xưa buồn bã diêm trang lại biếng !
Thân phận này còn diện mà chỉ !
Nay đã lắm kẻ yêu vì,
Áo quần son phấn dung nghi lạ thường.
Nhớ buổi trước can trường khổ héo,

Tiếng khóc than vát véo đường bao !
Giả chơn ai có thấu nào ?
Mượn người kẻ lẽ ám hao sự tình :
• Than vì nỗi phận mình quá bạc !
• Chẳng bao giờ khuấy được lòng đây !.

Thực ra nào có thế này !
Hãy xem câu chuyện sau đây mới tường !

Xưa cũng có một trang quốc sắc,
Duyên xích thắm chưa được bao lâu,

Chẳng may chồng phải cơn đau.
Đau đầu ít lúc, hôn châu thượng thiên,

Ôm thầy chồng, nàng liền than khóc !
« Duyên phận gì, thăm khốc đường này !

• Đợi thiệp với hồi chàng ơi !
• Sao chàng bỏ thiệp bơ vơ cõi trần ?

• Cho hôn thiệp hôn chàng gần gũi,
• Chắp cánh cùng giông ruồi cùng mây !

Nghe nàng kể nỗi đắng cay,
Nhà chung cử để một hai tự tình.
Ngài là bậc cao minh quả-đoán,
Để mặc nàng thân oán trời xanh.
Sau lâu ngài mới tỏ tình,
Kiếm lời ngài mới đành rảnh ỷ-an !
• Khuyên con, chớ là van khốc-lóc,
• Khóc làm chi, ử dột nét hoa !

• Chồng con hôn đã chợt xa,
• Trông gì con cứ dăm dĩa lệ sương !
• Cỏi trần thế còn đương lắm kẻ,
• Người đã qua thời nghĩ làm chi !
• Đời sầu khổ lấy tươi vui,
• Sự này át chẳng một rày một mai.
• Nhưng đến buổi hết ngày tang chế,
• Duyên chi hồng nở để thờ-ơ.
• Lẽ tìm một gã trai tơ,
• Đẹp xinh khác hẳn ma kia dưới mồ !

Nghe cha dạy dân do mọi lẽ,
Nàng tìm lời cặn kẻ thừa qua.

• Con xin đỡ lấy lời cha,
• Nhà tu, đạo-thánh ấy là duyên con !
Thấy nàng cứ sát son một dạ,
Thôi mặc nàng là chả đồng châu !

Khóc than suốt một tháng đầu,
Tháng sau đã thấy đôi trau dần dần.

Đầu sữa, soạn áo quần, khăn nón,
Lăn lăn dùng đủ món nữ trang.

Đỡ tang xem đã dằng hoàn,
Những nơi du hí, lại vang tiếng cười !

Chồn kêu vu vù vui chơi khôn xiết,
Suối hoàn-đồng mãi một ngày đêm !

Nhà chung để mắt dò xem,
Thấy nàng đời ỹ cũng đem lòng mừng.

Nhưng ngài cũng từng-dưng để vậy,
Mỗi lòng chờ nàng mới thừa qua.

• Thừa cha sao cứ dần dà ?
• Chồng con cha hứa bấy giờ là đâu ?
• Lòng con hoài vọng bấy lâu !

Dịch giả : Nam-Hà
(Dịch theo bài : La Jeune veuve của
La Fontaine (Fable, A. Gaiet, p. 177).
Ng. HOÀI
Instituteur à Tholozan



NỤ CƯỜI CỦA CÔ CÚC



Bà Hộ. — Nhà tôi có dư đến mười vạn bạc, coi có sướng không?

Anh nghèo. — Có hơn gì tôi đâu mà anh gọi là sướng. — Vậy chứ chú có số bạc bằng tôi không? Mà dám gọi tôi là không sướng.

— Anh có bạc mà đại không biết dùng cừ để đó mà ngó thì cũng như tôi không có, chứ hơn tôi sự gì mà khoe.

Uông rượu còn hơn nuôi chó



Anh Men gặp chú Hèm là bạn thiết ở xa tới thăm, lưu phòng trọ kỳ cho nên ngồi uống từ năm giờ chiều cho tới 1 giờ khuya mà chưa thôi.

Trong khi đó lại có 2 thằng ăn trộm đảo hầm ngồi rình, chờ cho 2 cái hũ đồ chìm thì vô lấy đồ.

Chờ hoài không được, cứ nghe những là anh uống, tôi uống... rượu này gât, rượu kia êm... cho tới gù gáy sáng mà cũng còn êm với gât. Hai anh bực tức không được, tức mình quá bỏ ra đi và nói: hèn gì nhà này họ không có chó giữ nhà cũng phải.

Ba nhà báo

Quan Khâm-sứ Trung-kỳ là ông Chatel về nghỉ bên Pháp đã qua tới Saigon mấy ngày rày. (do Công Luận Báo). — Lúc đi đàng ngài có gặp 89 tù Cộng-sản ở Bắc-kỳ đang ngồi tàu Armand Rousseau ra Côn-nôn. (do báo Saigon). Khi tới Saigon ngài vội đi ngay xuống Cao lãnh gần mé d'ailie cho ông thầy chích máu trừ hết bệnh cam cho con ông Trần-quang-Nghiêm (do Đuốc-nhà-Nam).

— Ông Chatel về mới tới Pháp, có lẽ ông chưa đi thăm bà con mà anh Công-luận đã báo tin ông qua tới Saigon mấy ngày rày, báo hại các quan ngoài Triều rợn rợn lo là tiếp nghinh.

— Lúc này ở Bắc-kỳ đâu có tội cộng sản, mà Báo Saigon lại chữ tới 89 người ở Bắc-kỳ ra Côn-nôn, báo hại anh em ở

Bắc-kỳ dứt mình dứt may, chừng nhớ lại vụ cộng sản tòa Đại-hình mới xử ở Saigon đây là 89 người, thì họ mới an tâm.

— Ông thầy cắt ở Cần-lô (chứ không phải ông thầy chích máu ở Cao-lãnh) có trị bệnh cho con ông Nghiêm, bệnh cũng còn bệnh, mà anh Đuốc-Nhà-Nam nói thánh nói thần, báo hại cho anh em bà con ở xa tin là có thiệt, cơm ghe bè bạn động đi cầu thầy....

Thiệt là ba nhà Báo dạ!

Trong « PHỤ-NỮ » kỳ tới:
Đêm đông Việt-Nam tại Pháp

Của CAO VĂN CHÁNH

TRIẾT-LÝ

của cuộc Vận-dộng
Tôn-giáo tại Nam-kỳ

Của HUẤN-MINH

MỘT HẠNG CÔNG-TỬ!

Ở quận T. C. tỉnh Travinch có nẩy ra một bọn Công-tử đáng sợ, mấy cậu này đều là con nhà giàu, của dư, của để, suốt ngày đến tối không lo làm ăn gì hơn là nghĩ mưu kia kế nọ để dụ dỗ gái tơ, cho thỏa lòng vọng của mình.

Cách « o mèo » mấy cậu rất là thiện nghệ. Mỗi ngày cứ đến chiều, thì một đoàn xe hơi, năm bảy cái chạy lăng xăng, ngoài đường, đi ngang nhà có con gái, lượn qua lượn lại, như điều thấy gà con, thái độ rất là khả ố! Vậy mà thôi đâu, mấy cậu lại còn kiêu mưu này thế kia, mượn người mai mối, nay cho món này, mai cho món khác. Đối với gái đẹp, thì mấy cậu lên giọng đa tình rằng: « Kiếm cùng lục-tinh, không có ai tài sắc như vậy, nên mấy cậu mê, còn gái nào hơi xấu thì mấy cậu lại thả giọng đạo đức rằng: « Không cần gì nhan sắc, chỉ cần công dụng ngôn hạnh mà thôi. » Còn nhỏ 14, 15 tuổi, chỉ vì nghe lời tán tụng, và tham năm trăm, một ngàn để cho các cậu mua về lì lâu rồi bỏ. Cái hạng người khốn nạn, như vậy cậu công-tử đó, chị em ta nên tránh xa mới phải! Tiện đây tôi xin nhắc với ai, có con gái, nên giữ mặt nạ mấy cậu đó ra. Đừng vì số tiền bất nghĩa, mà một đời con mình phải vô phúc. QUẢNG-KIỆN

ĐOÀN-THIÊN TIÊU-THUYẾT

THẦY GIÁO BA

Cái đêm hè nóng nực làm sao! Đã mười hai giờ rồi mà vẫn còn nóng. Thầy-giáo Ba cởi áo ra lau mồ hôi rồi cuống lại làm gối, cái áo xanh trên có in con số 1453. Chợt trái bị còng thính thoảng thầy phải co lại rồi ngay chơn mặt ra mà mỗi lần thầy làm như vậy thì thầy nghe trong mình yếu lẫn.

Đêm nào cũng vậy trời đã chín tháng trời. Ngày thì đầy xe, đập đá, cơm vắt, nước lã, chưa kể lúc tra tấn, phải bị đòn hay bô dơi. Mất ngủ, mất ngủ, mà thôn rặng hồ, Thầy Ba bây giờ khác thầy Ba lúc trước lắm.

Lao tù chật hẹp, hơn bốn mươi người nằm chen lộn nhau. Đêm càng khuya hơi người thở càng mạnh. Trông qua ánh sáng đèn, mù mù như một làng khời u ám cất lên mãi.

Tiếng muỗi vo ve, tiếng trọc mình rất rất. Nóng quá! Thầy Ba ngủ không được. Tay gát lên trán Thầy ba suy nghĩ.....

Thầy cảm tức cho ai đen bạc, mang ơn chưa trả đã đem dạ oán thù. Thầy buồn, rồi nhớ đến vợ con. Ba tháng nay thầy không được thư nhà, chỉ kỳ tháng giêng Thầy có được cái giấy thép cho hay rằng con thầy chết, rồi từ đó bất tin....

Trước kia Thầy làm Giáo-sư trong một làng nọ. Lương ít nhưng thầy dễ dành được ít nhiều. Một Hương việc cần tiền đến hỏi Thầy cho ngay. Đến lúc con Thầy đau, Thầy tới đòi Hương-việc ra lòng gạt gẫm, rồi kìm cớ hại thầy. Vừa rồi có « vụ Cộng-sản » Hương-việc sai con lượm « truyền đơn » bỏ vào nhà Thầy và dúi vào sổ sách, vu cho Thầy có chơn trong hội. Quan trên về xét, bắt Thầy ra tỉnh chờ ngày xử....

Cũng đêm ấy, giờ ấy, người nóng nực vì không khí, kể vì bệnh tình.

Trên một cái giường tre thấp, một người thiếu phụ lăn qua trở lại, mồ hôi ra như tắm, mê mang từ chiều đến giờ. Thính thoảng lại nói hoăng. Đêm càng khuya mình càng nóng. Thuốc than mấy tháng nay không hiệu quả gì. Hôm nay coi bộ nặng lắm, khó bề qua nổi....

Cô Giáo Ba từ khi chồng phải ra tỉnh, dọn về quê. Một mình sống sóc con đau. Bệnh tình càng ngày càng trầm trọng, vài tháng sau con chết. Có lo việc chôn cất xong, rồi một đòn gánh, hai cái thùng, cô đi buôn gạo. Một ngày kia cô lâm bệnh, đổ dãi trong nhà bẩn sạch, đến nay bệnh vẫn còn.

Lá bay dưới gió

TRIỀN NÚI

Tôi đi lên đánh núi. Con đường mòn mà dốc cao như đứng sừng ngay lên, đường đầy cỏ rậm, gai dầy, hai bên, cây rừng chập chùng, cây ngã tới trước, cây thụt ra sau. Tôi tránh gai, tránh đá, vệt cây nhánh sum sê, rồi khi đi, khi chạy, lúc ngừng, chẳng dứt tiếng hát đội xuống hố thẳm, vang trong rừng sâu... Tôi biết tôi mệt, mồ hôi đổ giọt trên trán, tay chân mỏi mệ nhưng tôi tưởng đến sức mạnh của tôi, tưởng đến khi lên tới đỉnh núi rồi, đứng chỗ kia mát như gió đông, ngó xuống thấy người ta như kiến, nhà phư viên đá, ruộng như mấy miếng chũ của một bàn cờ, thấy biển, một vòng trời đất minh-mông, như một tấm khăn khăn nhàn đầy hột kim cương vô tận vô cùng, mà sáng loà nhấp nháng dưới ánh mặt trời. Tôi tưởng đến trên kia, có mấy cây trám, trái lớn mà ngọt lắm, mấy cây lá mà bông thiệt thơm. Rồi mệt thì mệt, mà tôi vẫn tránh gai, tránh đá, vệt cây nhánh sum-sê, khi đi, lúc chạy, khi ngừng, chẳng dứt tiếng hát đội xuống hố thẳm, vang trong rừng sâu....

Thình lình tôi gặp một bà lão, già thật già, mặt mày nhăn-nhều, tay chơn rung rẩy, cầm gậy mà dò từ bước, coi rất khó-khăn khổ sở. Tôi đi lên núi, bà lại xuống núi. Tôi hăng-hái đi, bà nhọc-nhân về... Tôi chạy lại, giúp bà, tay bà nắm lấy cánh tay tôi, rồi tôi đưa bà chậm chậm xuống chân núi.... Bà lão đi khuất vô làng. Lòng tôi nghĩ đến cái già là buổi chót của người đời... Không thể tránh được cái yếu đuối, bệnh-hoạn... Tôi tưởng đến cái sức lực của tôi lúc bấy giờ, tưởng đến mấy lần được lên núi hăng-hái nữa... rồi cũng phải trở về con đường dài dằng-dằng, ôm cái khổ sở trên vai như tất cả ai kia... rồi tôi cứ đi lên núi, tránh gai, tránh đá, vệt nhánh cây sum-sê mà khi đi, khi chạy, lúc ngừng, chẳng dứt tiếng hát đội xuống hố thẳm, vang trong rừng sâu.... M.

Năm giờ sáng kèn thổi anh em trong lao đầy xe vát cuốc đi làm. Thầy Ba và vài người nữa ở lại lao. Hôm nay quan xử.

Cởi áo quần xanh, xách va-ly, Thầy-giáo Ba từ già khảm ra ga đón xe về. Đi ngang qua nhà budo điện thầy muốn tin về nhà rằng thầy được thả. Nhưng thầy nghĩ bụng, để làm sự bất ngờ, đánh lừa vợ chơi như thế có lẽ được vui mừng bội phần.

Thầy vừa lên xe, thì một tên phu thơ đem tới đưa cho Thầy một mảnh giấy xanh. Thầy ký nhận, mở ra xem: Vợ Thầy chết rồi....

Đinh-thế-Sum



TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Cuộc hát làm nghĩa giúp học trò nghèo trường Vũng-liêm động gần con niếm khai sanh thi Cấp-bằng Tiểu-học.

Tại Vũng-liêm có cuộc hát làm nghĩa do các giáo-sư (tức chức, ông Bùi-văn-Thâu và Nguyễn-văn-Rục giúp sức.

Chiều 3 giờ, các giáo-sư với ông Nguyễn-văn-Rục và Bùi-văn-Thâu đều ngồi xe đi phát chương-trình. Máy ông vì làm nghĩa nên chẳng kể sạch dơ, xấu tốt, đều thoa lọ, tô phấn, phết son, đổi hình đổi dạng (Chết, Chà Cao-mến, hề và mang mặt nạ vân-vân). Sắm tưởng thật giống nên ai thấy cũng khen.

Tối đúng 8 giờ, khán-giả đông đủ chật rạp.

Khai diễn: Thầy Nguyễn-văn-Sâm, thay mặt cho đốc-học trường Vũng-liêm, vì ông mắc lo tiếp rước hàng các quan, động to ít lời cảm ơn khán giả. Thầy nói về mục-dịch cuộc hát làm nghĩa. Nghe mấy lời thầy nói ai cũng cảm động mà thương học trò nghèo.

Hết bài khai diễn, kể thấy ông đốc Trần-khiêm-Giáo và thầy Trần-văn-Bi dẫn một bọn học-sanh ăn mặc sạch sẽ, cặp sách ra trình diện rồi hát một bài « Khuyến học » dường như trông mong lòng nghĩa-hiệp khán giả, làm cho mọi người cảm động vô cùng.

Muốn giúp thêm, học trò lớp nhi đầu đội mũ đen, mình mặc áo vàng, quần trắng, chưng vắn ghệt đỏ, tay cầm súng, mới ngó tướng đầu là một toán lính ra diễu binh coi cũng ngộ.

Học trò lớp ba ra hát bài « Sự làm việc » bằng tiếng Pháp, giọng đọc nghe êm ái, có vẻ nghiêm nghị. Một nữ học-sanh tay cầm cúc-kê (bouquet) đem dâng cho quan Chủ-quận. Ngồi có lời khen ngợi.

Kể trò Huỳnh-văn-Quế và Nguyễn-trung-Ca diễn trò Áo-thuật. Khá khen cho hai trò dạn dĩ và thuật nhiều trò động khán giả hoan-nginh. Cũng có sơ-sốt, song le chậm chể được vì hai trò không phải là nhà chuyên môn về quí-thuật. Tiếng vỗ tay vừa dứt có trò Trần-giáo-Thọ và Đặng-văn-Tuân ra đọc bài ngụ-ngôn rõ-ràng, ra vẻ tự nhiên thật đáng khen.

Sau khi học-trò diễn-tuồng, có 6 tay võ-sĩ ra võ võ chơi, có lẽ mừng này công-chúng thích xem lắm.

Lối cuộc có hát cải lương tuồng « Đới oan trái » Bọn hát này lập chơi theo chôn thôn quê, nên cách sắp đặt chẳng được hoàn toàn.

Nhưng chữ vị khán quan ở Vũng-liêm có lòng hảo nghĩa chẳng phụ tình anh em trong ban Trĩ-sự nên cuộc hát làm nghĩa này được kết quả mỹ mãn.

Mừng thay cho học-sanh nghèo
Huỳnh-văn-X

Một người dự khán đêm hát làm nghĩa

● Trường Pétrus Ký.

Đến kỳ khai trường đến đây (Septembre 1932) trong trường trung-học Pétrus-Ký sẽ có mở thêm một lớp thương-mãi, để riêng cho học-sanh nào đã học tới năm thứ ba (3ème année).

Khi học thành nghề rồi, thi đậu bằng-cấp tốt-nghiệp bên lớp thương-mãi rồi thi bằng-cấp này cũng như bằng-cấp tốt-nghiệp của những người trúng-đăng vậy. Ai muốn học, cứ vào lớp đó, mỗi tuần lễ học được 12 giờ.

● Hỏa hoạn.

Sáng ngày 12 Mai, ở Phú-lâm (Cholon) có xảy ra một đám hỏa hoạn. Một xóm nhà, toàn là nhà lá, ở gần trường Phú-lâm, bị phát cháy. Người ta cứu chữa dữ lắm nhưng lửa lan ra mau quá, đốt thiêu 14 cái nhà lá ra tro. Sự thiệt hại có đến vài ngàn. Không có ai bị thiệt mạng. Còn đang điều-tra duyên-cớ sự rủi-ro này.

● Lại có một « hội kín » khác.

Mới đây, sở mật-thăm mới khám-phá được một hội-kín khác ở Nam-kỳ. Số là một toán lính riêng ở lục-lãnh có bắt được 80 đảng-viên trong hội kín này, mấy đảng-viên ấy ở Bến-tre, Châu-đốc, Longxuyên, Mỹtho. Mấy người này chung một hội và hội của họ có khuynh-hướng về cộng-sản.

Ngày 17 Mai đã giải về Saigon 21 người, gồm mấy chỉ-hộ Mỹtho. Vụ hội kín này để cho ông Bùi-thẩm Lavau xem xét, nhưng vì ông này sắp về Pháp nghĩ thì vụ này để lại cho ông Bonhoure, ông này sắp tới Saigon.

● Ăn cướp bị đánh.

Ngày 17 Mai, lúc ban đêm, ở Đệ-thiên Đệ-thích, một viên sơn-dầm đi với vài tên lính tuần, bỗng gặp một bọn cướp. Quân này xông súng bắn Sơn-dầm và lính tuần bắn lại, thì có một tên cướp bị đạn trúng vào đùi, té quỵ nằm đó. Bọn kia mau mau thoát. Còn tên kia thì bị bắt. Có lẽ nhờ tên này mà tầm hết đầu tụi kia, bắt được hết bọn vì lâu nay, miệt này, quân ấy nhiều hại lắm.

● Trung-kỳ được xải tiền trình.

Lâu nay, nhân vì sinh kế của dân thất ngặt quá, chánh-phủ Nam-Triều (tính đức tiền trình, để giảm bớt giá chỉ tiêu cho dân sự. Hiện nay số lá thau mua bên Tây đã được (tiền trình đã qua tới Bắc-kỳ rồi. Đầu tháng Juin này: thì trưởng kỹ-nghệ ở Hải-phòng sẽ khởi công đúc tiền trình mới. Tiền trình này sáu đồng vỏ một xu. Chánh-phủ định đúc hết thấy là 100 triệu đồng. Chừng đúc xong, 10 triệu thì sẽ cho tiêu dùng ngay trong 3 tỉnh lớn ở Bắc-kỳ, thứ coi cách tiêu dùng, ra làm sao. Ngày 3 Mai, vua Bảo-Đại đã cho dân được phép dùng thử tiền trình sắp đúc này.

PHU NU TAN VAN

● Ba ông Xả Thành-phố.

Cuộc tuyên-cử hội-đồng Thành-phố đã xong rồi, ba ông : Casati, Pargolre, Bœuf, là người chức việc cho nhà nước mà được cử làm xã và phó xã. (Casati : xã; hai ông kia : phó xã). Sự ấy, chánh-phủ Nam-kỳ cho là trái với lệ luật nên chánh-phủ đem việc này, kiện ba ông dân biểu (vừa quan-lại) tại hội đồng chánh-trị (Conseil du Contentieux). Nếu tòa này mà cho chánh-phủ được thắng, chắc là ba ông kia sẽ chống án về Conseil d'Etat bên Pháp.

● Bọn bắt trộm con nít.

Vừa rồi, sở Mật-thăm ở Bắc-kỳ có bắt được một bọn người bắt trộm con nít. Nghe tin này, ai cũng mừng vì quân này tổ-chức khéo lắm, có nhiều chi-ngánh ở các tỉnh, lâu nay làm cho người lo sợ luôn luôn. Bọn nó hết thấy là 7 người : Lưu-thị-Teo, vô nghiệp nghề, 31 tuổi ; Sam-Chay, thợ máy của chiếc tàu Song-Giang, chồng của thị Teo ; — Vũ-thị-Tung, 31 tuổi, làm ruộng ; — Lưu-việt-Cầu, 19 tuổi, đây là của thị Teo ; — Lý-man-Seng, Lâm-lai-Nưng ; Đờ-Hư. Chúng nó đã bị giam.

● Tòa xử.

Ngày 16 Mai, tòa Phức-án Saigon đem vụ ông Trần-văn-Nam vì vô ý bắn chết hai người bạn ông, trong một cuộc đi săn, mà xử.

KHUYNH-DIỆP-BẢO

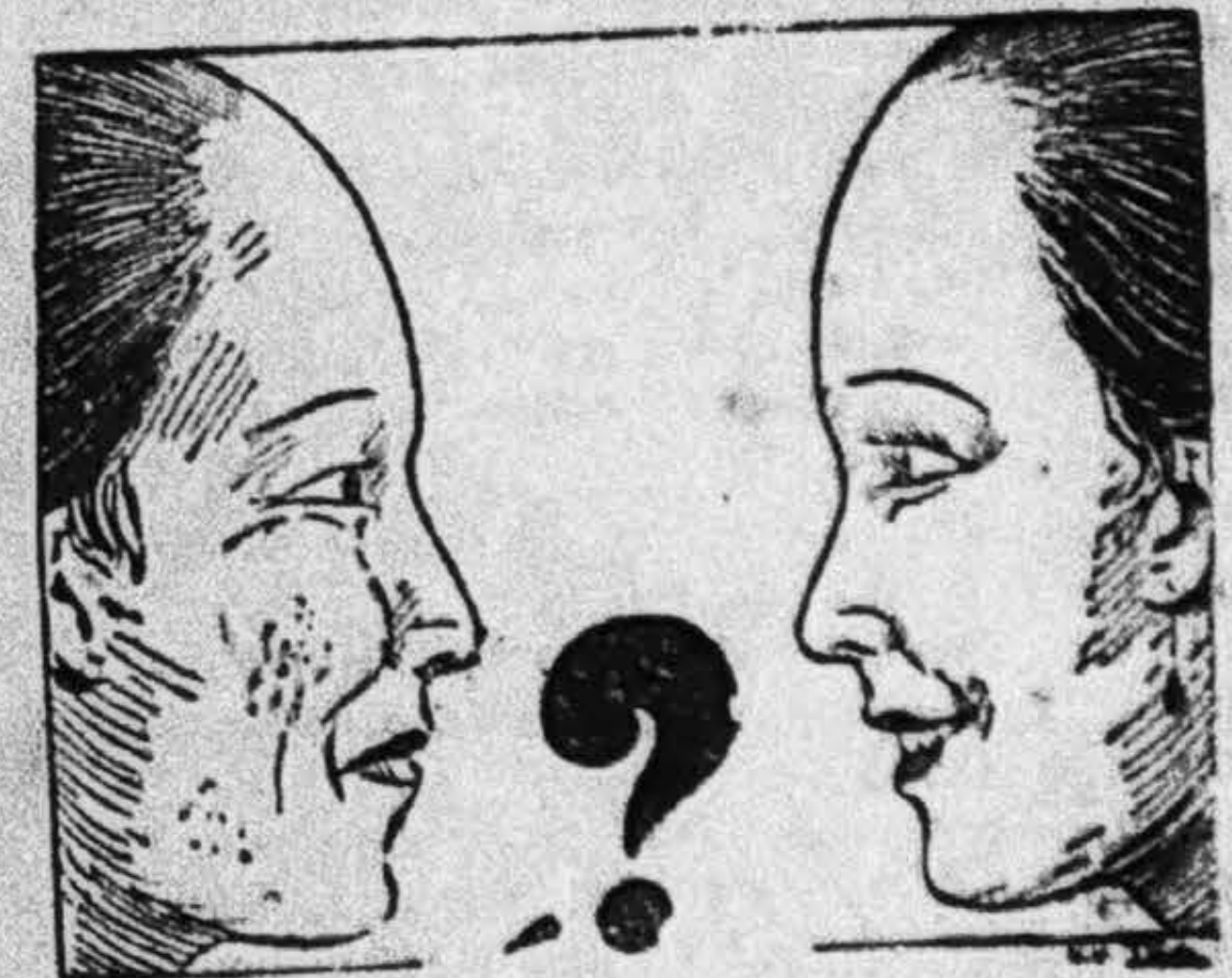
Là tờ báo biểu không của hiệu Viễn-Đệ
Số 2 ra nhằm ngày 15-5-33

CÓ NHỮNG BÀI :

1. — Thăm sở làm đường tại Thạch-Bàng (Tuy-Hòa)
2. — Cái luật giá vốn (thường thức).
3. — Một tuổi thành hai (về văn thơ cổ).
4. — Nếm mùi đất Huế (mục « Chuyện ngân sông Hương »).
5. — Vận-vân.
6. — Tư cách người bạn hàng (Mật rót vào tai).
7. — Lời gái quê (Phụ-nữ diều-dàn).
8. — Cái chỉ Lan-Anh (Đoàn-thiên tiêu-thuyết).
9. — Hát cải-lương và hát bộ (so sánh hai điệu hát).
10. — Vì hương nên phải... (chuyện rất thú ở Kinh).
11. — Giấy bồi Quảng-Bình (nghiên-cứu).
12. — Cái đẹp xưa nay.
13. — Quan-hệ của mẹ con.
14. — Hồi bạn Bình-Hương.
15. — Một điều rất lạ trong sinh-vật-học.
16. — Thật phải đáng lo.
17. — Các bài họa hay về thơ đồ của cô Giạ-Thảo.
18. — Tin tức trong làng Huỳnh-Diệp.

Báo quán :
Bến-Ngự — Huế

Giấy nói : 87 Giấy thép lạt :
Hộp thơ : 45 Viên-de Huế



Thư các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mũi, da mặt có rãnh, nước da vàng và có mồ hôi rịn ; tóc ruồng lông mi mà không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 766

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Hai người chúi tay, phũ bụi, đoạn hồi-hồ ra ngoài. Khóa cửa rồi chúng nó đi ngan vườn dạo ra cửa ngõ mà thượng lộ.

Thình-lình, một tiếng động nhẹ-nhẹ làm cho chúng nó vào tai. In như là có ai bước trên lá cây khô... Chúng nó đồng ngẩn ngó nhau như hồi ý.

Không còn khua động gì nữa; song Đào-Danh tỏ tai hơn, hình như va còn nghe đều chi, nên ra dẫn biểu cha vợ chờ cửa quay.

Hai người trụ hình lại đó chừng vài phút.

Chim mai khởi sự liêu-lo. Gió mơn trớn tàn cây. Mấy ngọn thông reo vui về... Muôn ngàn tiếng xì-xảo của vô-tru, rày đã rĩ nhau nổi lên tung-bỏ vạn thọ cho Nhứt-tĩnh, là nguồn-cội sự sống của thế-gian, là chúa tể sáng-suốt đời-dời kiếp-kiếp.

Thoạt có tiếng khua nữa!

Không cần phải có óc thông-minh mới độ được rằng đó là tiếng bước của một con thú gì lớn đấy... hoặc của người nào.

Không thể tin rằng trong vườn có vách bao-phủ mà lại lần-khuất những hươu, nai hoặc heo rừng.

Chắc người ta hơn!

Nhưng, giờ này, lại trong chỗ cấm, ai có chuyện gì mà phải đi như vậy?

Ừ, có lẽ đưa hoang-dàng nào đấy, vì không chỗ dựa nương nên ngủ rừng ngủ bụi, đáng tránh linh tuấn luôn thể.

Hai người đã định hồi-hồ về nhà rày, song bây giờ muốn biết rõ việc này. Chúng nó mới nói nhỏ với nhau, rồi chia ra: Mã-Lợi sẽ lên bục phía tả, Đào-Danh phía hữu dạo đến chỗ khua đó.

Bấy giờ mấy chỗ nào không bị tàn cây án bóng thì đã có thể thấy mờ mờ những bóng trắng và hương, như mấy chị gái sẫm-sữa dạo đi chợ khuya, sợ trễ-nối, đã trang-diêm sẵn hồi sớm lắm.

Không thấy gì hết!

BẢY HÚT THUỐC JOB

Nói lộn: có!... có thấy chứ! Mã-Lợi thấy Đào-Danh... Đào-Danh thấy Mã-Lợi!... Chứ nào cũng giận cũng buồn, giáp mặt nhìn nhau coi lảng nhách!

Lạ!... trong lúc chúng nó chưa quyết định phải về hay kiếm nữa, chúng nó nghe tiếng khua động rõ-ràng ở xa kia, kể vắng bật.

Sáng thiệt mặt rồi. Vầng thái-vương đã phết vàng mấy ngọn cây cao.

Mã-Lợi nói:

— Về! Mất ngày giờ quá.

Đầu rằng chúng nó không có cơ gì để nghỉ kẻ mong rình-rập mình, chúng nó vẫn không an-tâm, sợ lộn việc.

Chúng bèn ra chỗ cái cửa mà lão A-Lanh cũng có một cái chìa-khóa, ta còn nhớ.

Đi gần tới cái lều cửa lão, hình như chúng nó thấy cánh cửa khép lại cách vội-vã.

Đào-Danh chỉ cho Mã-Lợi coi. Hai người sanh-nghi, định vô nhà A-Lanh xem thử.

Chúng nó xô cửa mà vô đại.

A-Lanh ngồi rên trên ghế, đương thêm củi vào đồng lửa gần tàn, trên ấy có treo cái nôi.

Ngảnh lại dòm khách, lão nói:

— Mấy ông đi dạo sớm quá há!

Mã-Lợi dòm ông ta chăm-bâm, nói giọng gay-go rằng:

— Không sớm hơn ông đâu! Đêm nay ông hết đau rồi, phải không? Cho nên ông đi dạo mới về đây mà! Tôi biết: quần áo ông bận đó, giày ông còn ướt-mem mủ-sương đó!

Coi bộ ông già nột; khó cho ông ta chối. Bèn nói:

— Phải, bữa nay tôi khá. Tôi có đi ngoài lộ ít hồi cho quen gió, sáng dịp coi mặt trời mọc chơi luôn thể.

Mã-Lợi càng gay-gắt, nói:

— Ý! Coi lão già này chứ! Đi ngoài đường mà ống quần dín lá khô kia!

A-Lanh không dòm cái tang-chứng đó, chỉ đáp:

— Ừ, tôi có ghé dăng kia, phía sau vườn đó, dặng móc ít củ khoai về nấu. Lá khô rớt theo rào thiếu gì!

Trong trí của hai khách nghi-ngờ, bỗng tin ra ý là.

Chúng nó chắc rằng, tại một duyên-cớ chưa rõ được, lão A-Lanh giữ-đò đau dặng gặt mọi người đến dài.

Chắc mềm, tiếng rột-rạt trong vườn khi này chẳng chỉ khác hơn là dậm giày của A-Lanh trên lá khô. Lão có ý gì đây. Để có dịp sẽ phá banh cái đều mặt-nhiệm cho lão tổn.

Không thêm nói tiếng gì, Mã-Lợi kéo Đào-Danh ra về, làm cho A-Lanh ái-ngại, song lão vẫn cười một cách khinh-khi.

Khi hai ông khách phi-thường về đến nhà rày, ai nấy đều thức rồi. Chúng nó đặc chuyện rằng bởi mẹ cảnh rặng-dòng nên dạc chơi tới mẹ biển. Rồi hỏi:

Đôi gần chết! Có gì đem cho ăn mau đi! Không có gì làm cho xót bao-tử hơn là đi chơi tãng-sáng!

Lá ngu ở nhà đó hơn một tuần-lẻ, Mã-Lợi Đào-Danh đi đến dài không biết mấy lần, mong kiếm cho được châu-báu. Cái xe đã sửa rồi, tiện việc cho chúng nó lắm.

Những lúc đi lục-sát, chúng nó đều để ý rình-rập lão A-Lanh, toan bắt cho được người của chúng nó nghỉ. Như là Mã-Lợi, va quả quyết lắm.

Song A-Lanh trở lại bình ngật, liệt bại còn nhiều hơn trước, cứ nằm trên ghế rên hoai. Mấy lần Mã-Lợi với rẻ va đến tỉnh-cơ đều thấy lão quần mền rung-rảy.

Bọn đó mỗi lòng trở về Ba-ri, sau khi đã trọng thưởng mấy người cho chúng nó nghỉ tạm.

Trong vài tháng kể đó, cũng nó có đi viếng dài ít lần nữa. Thiên hạ đã hay rằng Mã-Lợi Đào-Danh làm chủ dài Kiệt-Lư rồi.

HỒI THỪ MUỐI BẬY

Bắt-lương hạ-lưu và bắt-lương... thượng-lưu.

Trước tiệm có cái bản đề mấy chữ này: « Hồng nho mỹ-lưu ». Nhưng trong xóm người ta thường gọi là quán mẹ Bích.

Ấy là nơi tụ-hiệp của những kẻ muốn dùng chai rượu động làm mối-giới câu chuyện, hoặc đến nung cổ cho ấm, hoặc đánh bài.

Mu quán thật là chuốt ngọt... « Bầy-đều », song quý-hồ có cách hay để quên bạn hàng là đều nên trọng hơn hết trong nghe buồn bán!..



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**

Tuy vậy, quán của tiệm cũng không đặc cho mấy. Căn phố hẹp đã cũ lắm, sửa-sang « sập thân-vi » bữa giồng to nào đây. Mặt tiền không có thể nói là màu gl. Mấy tấm kiến đồng bọn đã đục-ngir, lại có nêu tên mấy thứ độc tửu ghê-gớm mà mấy con sáu rượu thuộc lòng cả. Có một căn khá rộng, song đóng khố đen-thui, bày-bầy hết bực! Có những kệ để theo bàn, phủ bố láng, hoặc bao kẽm. Theo vách, có kệ từng chêm cao lên: khoảng nào trống thì giãn những tấm quảng-cáo rần-rục. Ve chai sắp có hàng, coi kỹ thì nhiều cái đã khui rồi, song còn giữ cái bao dầy ở trên, xanh, đỏ, tím, bạc, nhiều thứ...

Cả ngày, mu Bích ngồi ngáp mà chờ; song khách lạ đi ngang, dòm lên bản ngó vào nhà, rồi đi tước! Chừng tám giờ chiều thì chật khách.

Nhưng cái thứ khách làm sao!

Toàn là du-côn, mặt mét-mét, đội « kết » hách một bên, ấy là món quý nhứt trong đồ chưng-diện của chúng nó. Có đàn bà con gái nữa; chỉ nào cũng bận áo, màu chói, bộ nhông-nheo, ngả-ngón:

Nếu không phải du-côn đang-diểm thì là bọn chơi-bời sa-sút chỉ còn bộ đồ cũ mốc, cái nón hoe-hoe đã xêu-mến tự hồi nào.

Các quý khách đó nhậu gât, chơi cũng lung; ai dư tiền thì đánh bài, hững chỉ thì hát.

Cũng tại tình cảnh trong làng nên mới có hạng người như vậy.

Xung quanh thì vô-số nhà máy. Xa một chút là xóm Xanh-Oăn, lữ-khủ những lều xít-xạt, những trại, những kho. Một đám dân vô-nghiep đua nhau đi lãnh tiền mần; cái tật biếng nhác, làm việc một ngày muốn hi-hạ một tuần.

Rồi sanh ra làm đều tồi-tệ, bất lương.

Mấy cậu trẻ tốt trai thì đi « chim » con gái đời-bà, để sống bằng kiếp ký-sanh.

Lớp khác chực hờ, mong ai mượn chỉ thì nhăm mắt làm liều, không biết gớm tay, miếng có su là hơn hết.

Còn một lớp này nữa, là tui làm bá nghệ. Chư tôn đứng vợi tường là thợ may theo nghĩa riêng của tiếng ấy! « Bá-Nghệ » theo nghĩa đen hẳn-hỏi: ai mượn làm gì cũng được cả. Tốp bán nhứt-trình, tốp bán giầy giầy, tốp bán đậu rang, tốp chực ở nhà ga, mong được chúng mượn vát đồ; trong túi xọc-xạch ít đồng tiền là tính cách tiêu xài cho thỏa-thích.

(Còn nữa)

Đồ Trang Điểm hiệu

"TOKALON"

Cả toán cầu đều nhận là tốt nhứt

Crème Sáp TOKALON Non grasse Không có mỡ Légèrement grasse Ít mỡ Grasse Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON « Pétalia » « Fascination »

Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN
SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

**Thằng nhỏ ba tuổi,
mạnh mẽ lạ thường.**

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đồ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trông thì chứng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc GHÍ-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt góc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc GHÍ-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc-quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chứ không dám xỏ ngôn thù lợi; đúng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gare xe điện từ Bình-thị tới Thủ-dầu-một, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

NU'ÓC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

Cùng sống trong một hoàn-cảnh, có người nghe trong mình nhẹ-nhàng thư-khoái, có người nghe trong mình nặng-nề bực-nhọc. Vì sao? Vì rằng mỗi người vốn có một cái bản-lãnh không giống nhau, một cái thân-thể không giống nhau, cho nên, đã có người nhìn sự sinh con đẻ cháu là một cái phước lớn của trời đưa lại. Đối với bọn nghèo đói cũng là bọn nghèo đói nữa!—hề mỗi lần sinh ra một đứa con, là mỗi lần thêm lên cho họ một cái khổ. Có người bảo: « Sao lại lấy nề rằng nghèo đói mà nhìn đứa con vô-tội kia như một cái tai vạ? Đứa con ấy bởi đâu mà có? Đứa con ấy tự nó có đòi sinh nó ra không? Đã không phải tự nó yêu-cầu sinh nó ra đời, đã không phải tự nó từ chỗ hư-vô mà tượng nên bính, thì đáng làm cha mẹ sao có kẻ dám buộc miệng vu cho nó là cái oan-gia nghiệp-báo?? Như thế chẳng là bất-công vô-đạo lắm sao? » Vàng, ngài nào bảo như thế, thật là triết-lý. Nhưng xin hỏi: trong lúc cha mẹ nó kiếm chẳng ra bát cơm, thì có phải nó là một cái hại?—Nếu phải, hẳn xin dẹp những cái đạo-đức triết-lý ấy lại một bên cho xong, hoặc-giã đem nó ứng-dụng vào một cái trường-hợp nào khác còn thiết-thời hơn, chờ ở đây, ở trong cái tình-trạng như thế kia, quyết rằng những cái « đó » không có thể chen vào chiếm một ngôi vị-trí gì được cả!

Vợ chồng Kỳ-Xuyên tuy vẫn có cái cái can-dâm chẳng lấy sự sinh con làm gánh nặng cho gia-đình, song đương cái thời buổi sinh-kế kém-cỏi, củi quế gạo châu, muốn không vì con cho khỏi bản-khoản khắc-khoải với cái tương-lai, cũng không sao nhịn được! Ừ, phải tiên-kiến cái tiền-đồ khó-khăn sắp đến, phải qui-liệu thế nào cho lúc đứa bé kia ra đời nó không rên siết phàn-nản!

Một hôm, trong bữa ăn, Kỳ-Xuyên bàn tính với vợ:

—Cái kiếp làm mọi lưu-chủ của chúng ta chỉ có thể cứu chúng ta khỏi cơ-làn là may, còn dư-dật đâu được nữa mà lo tới số phận con cái. Ấu là vợ chồng ta hãy đến ra mắt hầu-tước Võ-Đặng

Tòng-Sơn xin mượn một thửa đất trong những thửa đất bỏ hoang của ngài, để tự cấy cấy mà ăn, may ra còn có cơ khá.

—Hầu-tước Võ-Đặng Tòng-Sơn là người có tiếng hà-tiện và nghèo lòng nhân-ái. Minh dám tưởng hẳn sẽ xói thương đến thân phận bản-tiện của chúng ta hay sao? Ngọc-Dung nói như thế.

—Dẫu vậy mặc lòng, chúng ta sẽ xin mỗi tháng mỗi nộp tiền mượn đất cho ông ta, có lẽ ông ta ưng chịu. Minh vẫn biết tôi đây không phải là hạng người lười-nhát dãi-dọa. Huống chi tôi lại còn là một tay cự chiến-sĩ nữa. Chính nhờ những đứa như tôi mà tất cả bao nhiêu kẻ giàu-có như hầu-tước Võ-Đặng Tòng-Sơn còn giữ vững được lâu dài điền-địa đến ngày nay. Vậy chúng ta đến viếng hầu-tước tưởng không có gì là trở-ngại cả.

Trọn bữa ăn, Kỳ-Xuyên cứ đem chuyện ấy bàn-bạc với vợ, bày bố ra trước mắt vợ một cái tương-lai chưa chang những hy-vọng, một cái cảnh-trạng lạc-thù của cái ngày vợ chồng được trở nên một cặp điền-chủ nhỏ, được thấy con sinh trưởng ra trên thửa đất của cha mẹ nó tạo-lập nên. Nghe mấy lời khẳng-khải quả-quyết của chồng, Ngọc-Dung ngồi lẳng-lặng mơ-màng về buổi mai sau, mơ-màng thấy các áo-tướng của nàng biến thành sự thật hiển-nhiên thành-thứ kỳ-thủy nàng chẳng đồng ý với chồng thì hãy giờ lại đồng ý với chồng, cả hai nhất-định nội tuần-lễ ấy đến ra mắt hầu-tước lúc hầu-tước già con gái.

Hầu-tước Võ-Đặng Tòng-sơn giàu lớn nhờ của phụ-âm. Không những ông ta nhiều tiền nhiều bạc mà thôi, lại còn nhiều đất ruộng nữa!



Cứ như lời thiên-hạ đồn, thì ông nội hầu-tước khi trước làm giàu bằng những phương-pháp không được chính-dàng. Như cơ-hội kinh-tế khủng-hoảng, tái-chính khuẩn-bách, lão đến làng Kiêu-Tân cho bọn điền-chủ vay bạc ăn lời nặng. Nạn kinh-tế càng ngày càng tiến, bọn điền-chủ không trả nợ nổi, thành ra bao nhiêu sự-nghiệp của họ đều vào một tay lão tóm thâu. Trong bọn thất-săn ấy, có một vị hầu-tước, vì thiếu nợ lão nhiều mà không tiền trang-trải xong, đã bị lão chiếm-đoạt lâu-dài và buộc nhường tước hầu lại cho lão, nói rằng nếu nghe lời lão thì lão sẽ xé giấy nợ và cho thêm khá tiền để đi làm ăn phương xa, bằng trái ý lão thì lão sẽ kiện giam-thầu, mất cả danh-giá. Ngộ biến phải quyền, hầu-tước ấy vàng chịu. Thế là một đảng binh-dân thành ra qui-tộc, một đảng qui-tộc lại trở lại binh-dân. Than ôi! đồng tiền! đồng tiền! « Thủ trung hữu tiền, khả biến cải hắc bạch, diên đảo thị phi », câu ấy thật là chơn-xác!

Hầu-tước Võ-Đặng Tông-Sơn ngày nay không khác gì hầu-tước nội-tổ hẳn ngày trước. Ông ta người thấp mà mãnh, con mắt to, sống mũi vẹo, râu mép dài, nửa đen nửa trắng, hai vai rộng, lưng ngắn và hơi còm. Tuy tuổi đã ngoài 60 rồi, nhưng cử-chỉ còn lanh-lẹ, hoạt-dộng, tánh-khi vẫn nóng-nảy bạo-tháo, giá-dĩ tâm-thuật biến-trá nham-nhiêm, cho-nên người trong lòng ai cũng khiếp sợ ông ta cả. Đối với đám điền-tốt chất-pác mộc-mạc, ông ta hay giở cái thủ-đoạn giáo-quyết ra dãi họ, dần vu họ sa vào cạm bẫy ông ta đã sắp đặt sẵn, để rút rĩa huyết-hồn họ cho khô kiệt, ký cho thỏa lòng tham-lam của ông ta mới thôi. Ông ta thường tự-đắc-bảo rằng: « Bọn bần-đinh mặt-suất ở đây là đàn súc-vật của ta chân giữ, ta muốn lợi dụng chúng nó lúc nào lại chẳng được. »

Góa vợ sớm, ông ta không chịu cưới vợ khác, khinh miệt đàn-bà con gái ở làng Kiêu-Tân như cỏ rác, chẳng có người nào đáng cho ông ta đầu-dung làm vợ mình! Tuy nhiên, phần nhiều chị em có tư-sắc khó tránh khỏi cái nghiệt-cảnh làm miếng mồi nhất thời cho sự dâm-dục của ông ta! Dầu có chồng hay chưa chồng, cô nào đẹp mắt ông ta đều bị ông ta làm bại-tiết thất-trình! Thuận

thì nó bỏ tiền ra mua lấy sự khoái-lạc trong vài canh, nghịch thì cũng tìm cách cưỡng-bức cho họ trong giây lát. Nghe đâu như cách mấy năm trước có một cụ già đầu-cáo ông lão về tội hãm-hiếp con gái của lão. Nhưng phải biết: « mưu sự tại nhân, thành sự tại tiên » là cái công-lệ trong tư-bản. Một lũ có cái trách-nhiệm thừa hành công-pháp trong vụ ấy đều bị sức hoàng-kim của Võ-Đặng Tông-Sơn chi-phối cả; kết cuộc thì hầu-tước được luật pháp nhìn-nhận là vô tội, còn cụ già kia bị ghép vào khoản nói vu mà phạm đến phạm-giá một nhà qui-phái, phải ngồi tù! Được trốn, hầu-tước càng ngược-dãi hung-hiếp bọn nhà nghèo hơn nữa. Song, ở dưới ánh mặt trời, không có gì gọi được là tuyệt-đối cả. Cho nên, theo phép chính-lí-lệ, sự ức-sách của hầu-tước càng vượt lên đến cái trình-độ nào thì lòng phản-úất của bọn nhà nghèo cũng theo kịp đến cái trình-độ ấy. Đã nhiều lần, trong lúc cùng với Giải-Xuân là viên quản-gia của ông ta đi săn ngoài đồng, ông ta bị chúng bắn lên mấy mũi tên, nhưng đều không hại gì cả. Từ đó về sau, nhất là lúc ban đêm, ông ta không dám đi đâu hết.

Xung-quanh những kẻ cộc-cứng tàn-bạo, có một thứ người mặt-mày hiền-lành tử-tế, nói-năng dịu ngọt ôn tồn — để cho kẻ dữ hoặc nhờ gần-gũi người hiền mà lần lần hóa ra hiền, hoặc vì chịu ảnh-hưởng tốt đẹp của người hiền mà giảm bớt thói độc ác.

Nếu quả như thế, nghĩa là, trước hết, nếu có ông Hóa-Công thật, và ông Hóa-Công cũng có dụng-tâm thì ông Hóa-Công chẳng cũng là nhà sành khoa tâm-lý-học-nhì?

Hầu-Tước Võ-Đặng Tông-Sơn đối với mọi người là con cáo già, con cạp dữ; mà đối với cô Khiết-Giang là con gái độc-nhất của hắn, thì hắn lại thành ra con chiên con, con hươu lành. Hắn lấy sự chịu đựng con làm một cái thú vui ở đời. Hắn đánh đập hành-hạ đả-nô-bộc nào dám 'bạo gan làm sái ý con gái hắn.

Từ lúc có Khiết-Giang Khôn lớn đến giờ, quyền sai khiến trong nhà thuộc về tay cô nắm giữ. Bám-thụ cô có một cái dung-nhân mỹ-lệ, mắt đen mà sáng-suốt, da nhỏ mà hồng-hào; trên gương mặt tròn-trịa vui-vẻ thường hiện luôn cái nét thuận-thiện bác-ái của đấng từ-bi Quan-âm (1); trong tấm-vóc mảnh-mai nhẹ nhàn vẫn phảng-phất cái hình-hai khinh-khiêu yếu-diệu của ả vũ-nữ trên Nguyệt-diện (2). Giá cô chẳng phải là thứ người

tâm-xả phật-diện, giá cô thật có cái lòng da trặc-ăn không như cái bi-tướng giả dối (apparence perfide) của cô, thì, như đã nói trên kia, cô đối với hầu-tước có thể là một viên gián-nghị có hiệu-lực, mà đối với bọn nghèo nàn cơ-cần có thể là một vị cứu khổ cứu nan vậy.

Nhưng, tiếc thay! « Rau nào sáu ấy » là cái lẽ dĩ-nhiên tự cổ chí kim, mà « cây đắng sanh trái ngọt » lại chính là một việc rất hiếm hoi!

Khiết-Giang tiêu-thơ gả cho nam-tước Mai-Đông Hữu-Duyệt.

Sau khi làm lễ tế Thái-dương nữ-thần (Amaterasu) xong rồi, hầu-tước Võ-Đặng Tông-Sơn mở một buổi tiệc lớn tại lâu-dài để thiết đãi những người trong hai họ. Giữa một gian phòng bày biện sang-trọng, một bọn qui-tộc vây lại ăn uống vui-vẻ, tiếng nói chen tiếng cười, mùi dầu thơm lẫn với mùi rượu ngoại-quốc.

Nam-tước Hữu-Duyệt là miêu-duệ của một dòng qui-phái xưa nay vẫn nể cảnh huyền-náo ở chốn đô-thị. Anh ta người giọng-giọng cao và gây-

(1) Người Nhật nói phật-bà Quan-âm nguyên là một vị công chúa Mỹ-danh là Kivangin.

(2) Sách Tàu nói vua Đường Minh-hoàng lên chơi cung trăng thấy nhiều vũ-nữ.

guộc, mắt sâu, môi mỏng, má lỏm, cằm dài. Tuổi đã 30 mà trông đã muốn già, tiếng nói ran-ran ồn-ào, đi đứng sồn-sỏ mạnh-mẽ. Anh ta ưa mặc những thứ quần áo hoa-hoè lộc-let và hay cạo gọi sẵn-sóc đến râu tóc lấm, nhưng dầu có trang-diêm thế nào đi nữa, cũng không làm sao thủ-tiêu cái xấu-xi ở bộ mặt « khi đột » kia được.

Nhất-sinh anh ta chỉ những thích chơi gái và đánh bạc. Cái đời của anh ta là cái đời mai-miết trong các cửa thanh-lâu và các sông bãi. Tuy anh vẫn biết cái tước hầu của dòng họ Võ-Đặng là cái tước cướp vực của kẻ khác mặc dầu, song có hai gì đâu, qui-hồ miễn cười được một người vợ như Khiết-Giang là đủ làm cho anh ta mãn-nguyên. Cái sắc đẹp nàng Khiết-Giang há chẳng thỏa được lòng hiếu-sắc của anh ta ư? Cái sự nghiệp nàng Khiết-Giang há chẳng thỏa được máu đồ-bác của anh ta ư? Nhất là trong lúc gia-sân anh ta đương như một khối tuyết dưới ánh mặt trời trưa, thì cái sự nghiệp hằng triệu của Khiết-Giang lại cần có cho anh ta lắm nữa! Bởi vậy, nam-tước Hữu-Duyệt không những lấy chuyện cưới được Khiết-Giang làm vợ là một điều đáng mừng lại còn nhìn như là một cái phước rất lớn ở đâu từ trên trời Phúc-linh nào rơi xuống cho hắn!

Trái lại, Khiết-Giang « yêu » anh ta không phải là vì ái-tình như nhiều người lầm tưởng, chẳng qua là chỉ vì có cái chủ tâm muốn gởi thân cho một người quyền-quy, nên nàng huân-nhận anh ta làm chồng.

Thế là một đảng vì chịu theo vật-dục mà kết-hôn, một đảng vì chút danh-giá hảo-huyn mà xuất giá!

(Còn nữa)

DOCTEUR BAI
Médecin Dentiste
114, Boulevard Charner
(en face de la Mairie)
Téléphone: 11-55-SAIGON

Lauréat de l'Ecole Française de stomatologie
de Paris
Ancien Professeur suppléant à l'Ecole de Chirurgie dentaire

Y-KHOA TÂN-SI
NGUYỄN-XUÂN-BÁI
Chuyên môn về các chứng bệnh thuộc về răng, nướu, cương họng và đa dục

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON

HÁY HÚT THUỐC JOB



CHUYỆN CON CÁ BIẾT BAY

Chị vú đã pha nước nóng vô nước lạnh rồi. Tôi kêu thằng Chi.

«— Chi ơi, con vô bồn tắm đi con. Nè, con chun vô đó giống in con ốc ở trong cái vỏ của nó, con há ?

Thằng Chi vô trong bồn nước rồi nói :

— Mà tôi giống con ốc ốm quá, ba hơ ? Phải mấy con ốc đều ốm hết chắc là tui nó bò ra giành lộn vô với nhau dữ lắm, phải hôn ba ?

— Hừ ! Ốc gì mà bỏ vô, mà đi giành nhà với nhau ! Người ta còn giành đất cát, nhà cửa, chớ giống ốc không biết cái đó đâu con.

— Ba ơi, nóng quá, nước nấu tôi chín hết !

— Coi kia, ngồi đó tắm chớ ! Đi đâu, nước đâu có nóng, ấm ấm vậy thôi. Con khéo làm bộ !

— Thiệt chớ ! Ba coi bắp vế tôi đỏ quá, giống như con tôm luộc vậy. Phải hôn ba ?... Phải tôi là con cá thì tôi chết rồi, phải hôn ba ?... Ba ơi, tôi muốn có một con cá quá, một con cá cho tôi, rồi tôi để nuôi nó trong cái chậu nhỏ bằng ve chai đó ! Phải ba cho tôi con cá thì tôi sẽ

thương lắm, ba biển cái gì tôi cũng nghe lời hết tơi !

— Ừ, rồi con sẽ thấy con cá mà làm gương nghe. Hãy bắt chước nó, vì mấy con cá không có ham nói chuyện như con vậy.

— Chắc là tại tui nó điếc, rồi mấy con cá kia không nghe gì hết thì làm sao tui nó nói chuyện được. Phải hôn ba ?

— Bậy nà ! Cá gì mà điếc ! Khi nào mình đi câu, có một người nào đập nhăm một nhánh cây, gãy cái rắc ! hay là mình nói chuyện với nhau thì cá nghe nó chạy mất hết, chớ cá đâu có điếc.

— Cá không điếc sao chúng nó không nói chuyện đời xưa với nhau, ba ?

— Có gì khó đâu con ! Tại ngày nào, giờ nào, miệng cá cũng đầy nhóc nước.

— Ba à, tôi muốn có một con cá biết nói chuyện. Phải chi con cá không có nước trong miệng, thì nó nói được, phải hôn ba ?

— Được đâu con ! Hề không có nước thì cá chết ngất. Cá cần phải có nước như người ta cần phải có khí trời vậy. Có một thứ cá nhảy khỏi mặt nước được, người ta kêu là « cá bay ». Loại cá đó ở ngoài biển. Không phải nó

biết bay lên trời như chim đàn nghia là lâu lâu nó ra khỏi nước được, nó phóng lên khỏi mặt nước rồi một lát rớt xuống, biết hôn con ?...»

Hai ba bữa sau, tôi mua cho thằng Chi một con cá lia-thia tàu, cả mình cá đều đỏ hết cái vì cũng đỏ.

Tôi để con cá đỏ vô cái bồn bằng chai, rồi đem cái bồn để trên cái bàn nhỏ, bàn để gần giường của thằng Chi. Hồi thằng Chi ngủ thì con cá còn, đến chừng gần tới giờ nó thức dậy, con cá đầu mất. Tôi thì ngơ ngẩn lấy làm lạ hết sức. Không lẽ, con cá đỏ biết bay trở về chủ nó, hay là, nếu nó tài tình hơn nữa, bay trở về sông nó ở khi xưa ? Mà làm sao nó mở cửa phòng được ? Kêu chị vú thì nó không biết kêu vì cá không biết nói kìa mà ?...

Kiểm đảo - đặc một hồi, tôi bỗng thấy con mèo nằm dưới giường thằng Chi. Con mèo ngó tôi có một con mắt, nó hà-tiền nhăm con kia lại. Tôi thấy đáng nó hiền từ yên tĩnh quá, lại gần bên, tình vuốt ve hỏi nó thấy con cá đỏ đi ngã nào không. Lại gần bên nó mới thấy dưới gầm nó có cái đuôi con cá đỏ. Quái chưa ! Tại con cá đỏ xi-xanh

nhảy xuống đất sanh sự với con mèo hay là con mèo leo lên bàn, môn trôn thò chân nắm con cá ra ? Bấy giờ tra hỏi nó thì nó không ừ-bừ gì cứ ngao...ngao mãi. Thôi ! chắc con mèo này sát-nhơn rồi ! Tôi liền đá nó một đá cho nó chạy đi, rồi tôi lượm cái đuôi con cá đỏ mà liệu ngoài cửa sổ.

Thằng Chi cự mình thức dậy. Nó thấy cái tượng nước, mừng quá, nhảy xuống giường. Đứng dòm hoài không thấy cá, nó mới nói :

— Sao không có gì hết, ba ?... Hay là có con cá, mà nó nhỏ quá tôi không thấy. Đợi chừng nào nó lớn thì tôi mới thấy nó, phải hôn ba ?

Tôi thì buồn xo mà nói :

— Không phải đâu con...

Mà thỉnh linh, thằng Chi vỗ tay reo mừng.

— Thôi, tôi biết rồi !

— Con biết giống gì ?

— Ba cho tôi con cá biết bay ! Nè khi nó thấy trời sáng thì nó bay ra cửa sổ đậu nó đi một vòng chơi, một lát đấy nó trở về bởi vì ở đấy là nhà của nó !

Tôi không nỡ nói thiệt cho thằng Chi, sợ nó buồn. Tôi tính sẽ đi mua con cá đỏ khác, lên thằng Chi để vô bồn, nên tôi nói :

— Ừ, không chừng một lát nó trở về đa con...

Đến chiều, ở trong phòng, tôi nghe tiếng thằng Chi nói vang rân ngoài sân với anh em bạn của nó.

— Liên ơi, tao có con cá biết bay ! Trợn ngày nó bay hoài nó kiếm con muỗi, con ruồi, con bướm bướm, con kiến đậu nó ăn. Cha nó là con cá mập, mà nó là con chuồn-chuồn. Vậy nên nó có hai cái cánh mỏng, xanh, tốt lắm !

Thằng Liên lỏ con mắt lớn mà hỏi :

CÁI HỌC BỎ KHUYẾT (1)

II

Trong một bài kỳ rồi, chúng đã giới-thiệu cho các em biết cái cách học bỏ-khuyết bằng phương pháp quan-sát tự học thiên-nhiên ở xung quanh các em.

Hôm nay chúng tôi lại chỉ cho các em cách học bỏ-khuyết khác nữa, tuy phải tốn tiền, nhưng mà được lợi gấp ba gấp tư cái học đã nói trước.

Các em vẫn biết rằng sách vở báo-chí là môn bổ-dưỡng cho tri-não của con người cũng như không-khi là môn cần-thiết cho sự sống của quần-chúng, vậy các em phải năng đọc sách mà xem báo — như là tập báo Phụ-nữ Tân-văn này, mỗi kỳ đều có mấy trương về phần « Nhi-đồng » để riêng cho các em đọc — thì các em sẽ được lắm điều hữu-ích :

1. — Biết thêm nhiều đơn tự mới mẻ ;
2. — Viết quốc-ngữ ít trật ;
3. — Kiến văn được quảng-bắc ;
4. — Tư tưởng được phát-triển.

Ngoài ra sự xem sách, đọc báo chúng tôi khuyên các em nên dự-khán các cuộc chớp-bóng (cinéma) cho thường, nếu có thể được.

Xem chớp-bóng đã vui thú mà còn thấu-thải được nhiều cái tri-

— Đầu nà, cho tao coi với !

— Sao được. Nó đi tối ngày. Nó phải đi kiếm ăn như mình vậy biết hôn Liên ? Đến tối, thì nó về trong lưọng, ngủ gần giường tao. Sớm mai, nó thức dậy sớm lắm. Hồi sớm mai này, còn một chút nữa tao thấy nó. Tao nghe tiếng nó bay ra cửa sổ kêu vu-vu-vu mấy à !...

thức (connaissances) rất bổ-ích cho sự học-hành, như là : hiểu biết phong-tục và cách sinh-hoạt của nhiều dân-tộc trên hoàn-vũ, mắt thấy những cảnh - trí chưa từng thấy : hoặc biển rộng bát-ngát, hoặc rừng rú thâm uất, hoặc núi non, chắt-ngất, hoặc thành-phố đẹp-đẽ bên Âu bên Mỹ, hoặc băng-tuyết trắng-xóa ở các xứ thuộc vào miền hàn-đạo, v. v. ...

Ở những nước văn-minh tiên-tiến ngày nay người ta đã thừa-nhận rằng sự chớp-bóng mà giảng-giải cho các sinh-viên đủ thứ khoa-học : nào là môn sinh-vật-học, y-học, giải-phân-học, nào là môn vật-lý-học, thiên-văn-học v. v. ...

Ngay như tại Saigon ta đây, ở một ít trường trung-đẳng của Nhà-nước, mỗi buổi chiều một lần hoặc mỗi tuần-lẻ một lần, người ta đều có chớp-bóng cho học-sinh xem trong vài giờ.

Tục-ngữ có câu : Địch văn bất như như kiến, nghĩa là : trăm nghe không bằng một thấy.

Nếu các em đã nhìn - nhận những cái « thấy » trong sách-vở báo-chí là có ích-lợi cho khối óc non-nớt của các em, thì các em càng phải nhìn-nhận những cái « thấy » trên màn ảnh và ở rạp chớp-bóng lại còn có ích-lợi cho tri-não các em nhiều hơn nữa.

Kết-luận bài này, chúng tôi khuyên các em năng đọc báo, đọc sách, xem chớp-bóng, để hoạch-lợi, ừ cái lợi vô-hình, về các phương-diện : luân-lý, vệ-sinh, sử-ký địa-dư v. v. ...

Bích-Liên

Đồng xu phi nghĩa

Hôm qua chủ-nhật, cậu thẳng Hải đến thăm má nó, có cho nó một cái bạc.

Sáng thứ hai đi học, thẳng Hải đem cái bạc theo túi, định lúc qua chợ sẽ ghé lại đó mua bánh ăn.

Thẳng Hải mua hai cái bánh ú của một bà lão giá 2 xu; nó đưa cái bạc ra trả, bà lão thối lại nó 9 xu, nghĩa là lỗ của bà hết 1 xu.

Hải lấy mở xu cầm tay, đếm kỹ-lượng, rồi bỏ ngay vào túi, không nói gì cả.

Cái cặp mang bên vai, hai tay lột bánh ú, thẳng Hải vừa đi vừa ăn, ra dáng bằng lòng lắm...

Nơi một đầu chợ, một cậu trai vào độ 17, 18 tuổi, quần áo và nhiều chỗ, tay xách cái giỏ đựng đầy trứng gà, đường, bột, chân bước lững-thững, mắt ngó đảo-dào, đương tranh nhau lối đi với nhiều người ở buổi chợ đông.

Thỉnh-linh có hai con chó cắn lộn từ đằng xa chạy lại, vô tâm mà chạm vào cái giỏ của cậu trai thật mạnh, rồi thì con trước con sau cong đuôi chạy mất.

Đương lúc ơ-hờ vô-ý, và cũng không liệu trước được sự rủi-ro mà phòng-bị, cậu trai không tài nào cầm vững cái giỏ trong tay sau khi bị con chó cắn.

Cái giỏ đổ up; bao nhiêu trứng gà, đường, bột đều văng tủa ra trên mặt đất bần-thiếu, làm thành một thứ bã-nhởi kỳ lạ!

Biết rằng « kẻ » làm hại mình chẳng phải là con người mà là con vật, và con vật ấy đã xa chạy cao bay, mất cả tâm-ảnh, không thể truy ra chủ nó là ai dựng dòi hời-thường, cậu trai chỉ còn có một nước là nhìn mớ của

đồ mà khóc nức-nở và nói bệu-bạo.

« Rồi đây chủ tôi sẽ bắt tôi thường tiền!... Tôi không có tiền đến bồi thì chủ tôi sẽ đánh tôi chết!... »

Bao vòng tròn cậu trai bất-hạnh ấy, một lũ trẻ thất-giáo đứng vỗ tay reo cười chế-nhạo!

Một ông lão, dáng người nhàn-từ, thấy cậu trai vô-cố mà chịu thiệt-hại thì động lòng thương, liền vét sạch túi cho cậu trai được 3 cái bạc. Những người đứng xung-quanh thấy thấy ông lão làm nghĩa thì họ cũng bắt-chước làm nghĩa, đều ùn-ùn đưa nhau kẻ ít người nhiều mớ tiền cho cậu trai.

Cố nhiên là cậu trai phải đòi sâu làm vui. Cậu nói vài lời cảm ơn tất cả những người đã giúp cậu, rồi cậu đếm xem số tiền người ta cho cậu được bao nhiêu: cả thấy là ba đồng bạc! Ừ, ba đồng bạc, số tiền này nhiều hơn số tiền cậu phải bù-đắp cho chủ! Nhưng cậu không bỏ hết vào túi; cậu chỉ lấy có một nửa là món tiền cần dùng, còn một nửa thì cậu đem cho một người đàn-bà mù đương ngồi xin ăn ở một xó chợ...

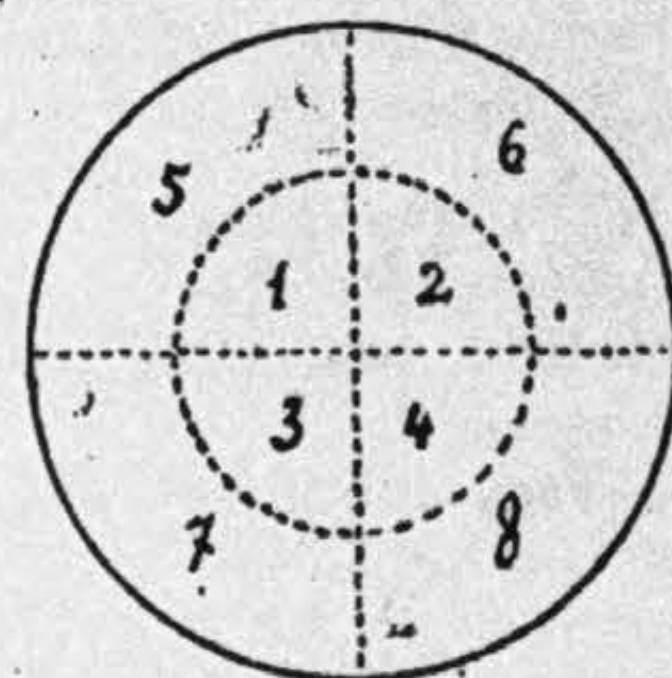
Những chuyện xảy ra từ này giờ, thẳng Hải đều trông thấy cả. Nó nói thầm:

« Số bạc người ta cho dư, anh này có thể chẳng hổ-thẹn mà nhận làm của mình, thế mà anh không nhận, lại đem bố-thí cả cho người ăn-mày, chẳng bù với ta là đứa đã lấy lạm đồng-xu của bà-già bán bánh một cách rất là bất-chánh! Bà già ấy chỉ vì nghèo thiếu mà phải đem thân dầm mưa,

GIẢI BÀI ĐỐ TRƯỚC

Chia cái bánh phồng khoai

Kỳ báo trước, tôi có mượn nhờ các em trò nào sẽ chia giùm cái bánh phồng khoai hình tròn như sau đây, phân làm 8 phần bằng nhau mà chỉ cắt mất 3 đường dao thôi. Đầu đã hên lâu rồi cái bánh vẫn còn y nguyên. Vậy tôi xin làm tay thợ cho các em thấy biết và hiểu:



Nghĩa là bạn đầu cắt đường dao vòng giữa cái bánh. Kiếp tiếp hai đường dao chặt nhau lại như kiểu hình trên đây.

Hy-Vọng

dan nằng, buồn gánh, bán bưng, để kiếm ít đồng lời. Tuy ta lấy có một xu, không đủ hại gì cho bà, nhưng nếu hết thấy mọi người mua bánh của bà mà đều làm như ta cả, thì bà ấy sẽ ra thế nào? Ta là học-trò; lẽ nào lại chẳng bằng một kẻ đầy-tớ hay sao?

Nghĩ đoạn, thẳng Hải vội-vã đem đồng-xu đến trả cho bà lão bán bánh ú. Thấy thế, nhiều người khen thẳng Hải là đứa trẻ ngay-thật, như là bà lão bán bánh ú khen nó nhiều hơn ai hết.

Bích-Thủy

NHI KHOA TÂY ĐỘC TÊ

Là một thứ thuốc xổ cho con nít uống thường đặn, vì rất bổ, mùi vị ngon ngọt thơm tho, không đau bụng, không mỏi mệt, không cử ăn, uống lúc nào cũng đặn. Rất tiện cho trẻ con.

Con nít bụng lớn, no hơi, sinh bụng, ăn không biết ngon, miệng hôi lưỡi đỏ hồng trắng, phân tanh hôi, ghê chốc, đồ mồ hôi đêm, lúc ngủ hay mở nghiền răng, dùng thuốc này thường sẽ hết chẳng sai.

Con nít không đau mỗi tuần mỗi cho uống, ít khi lo đau vặt, sẽ được mát mẻ sảng khoái, đồ da thâm thối. Vì uống bốn lần ngày sẽ sanh ra bình kinh phong và nhiều bệnh hết ngở.

Giá mỗi cây..... 0\$10

Người có bệnh thũng, rét rừng, đa vàng bụng lớn, nóng nhiệt, ho siêng, đau gan, ban của lưỡi trắng. Đàn-bà có huyết bạch, hay đau lưng, đau bụng. Xin hãy hỏi mua, Tây độc tễ sẽ thấy hiệu nghiệm.

Giá cây nhỏ..... 0\$10

— « lớn..... 0\$20

Bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kính, các tiệm lớn ở Saigon và lục-tỉnh.

Tổng đại-lý: HUYNH-KIM-VÂN, ở Travinh

CỦ LÀ KIM VÂN

Thiệt hay vì chế theo toa của một vị lương-y có danh tiếng bên Xiêm.

Chủ trị bà chứng rất nên hiệu nghiệm.

Một hủ giá..... 2\$00

Trữ bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kính và khắp các nơi.

Tổng đại-lý: HUYNH-KIM-VÂN ở Travinh

CRÈME VÂN ĐÀI

Tiêu trừ các thứ mụn nơi mặt, trứng cá, mụn bọc, đa sần, mặt nám nội trong ba ngày.

Hay vô song, đã được quý bà quý cô, hoan-nginh, khen ngợi.

Một pot giá..... 0\$50

Trữ bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kính và các tiệm lớn ở Saigon, lục-tỉnh.

Tổng đại-lý: HUYNH-KIM-VÂN, ở Travinh

BỘT GIẾT GÀO KIM VÂN

Bột giặt gào KIM VÂN để gội đầu cho tuyệt gào, sạch chỉ, tóc sẽ trở nên mềm mại trơn tru, hết sự còi không lo rụng, một ngày một thêm sự dướm da mượt láng, sạch sẽ mát mẻ cho da đầu. Dùng toàn cây Saponaire và các loài thảo mộc mà luyến chế ra một món trang điểm rất cần yếu và quý hóa cho phụ-nữ ta vậy.

Giá..... 0\$10

Bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kính và các tiệm lớn ở Saigon, lục-tỉnh.

Tổng đại-lý: HUYNH-KIM-VÂN, ở Travinh

KHÔNG SỢ MƯA

Không còn ai mà không biết áo mưa hiệu « THE DRAGON » là tốt nhất trong xứ.

Áo mưa « THE DRAGON » đặt thiết vừa vặn cho người Annam dùng, mode kiem thời thiết đẹp; dẫu đi mưa lớn mấy cũng không ướt.

Giá rẻ lắm, có 15\$ một cái. Thờ bấu nhưng 17\$00. Ở xa mua xin phụ thêm 0\$50 tiền gởi.

Trữ bán tại:

Soierie NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier — SAIGON

HÁY HÚT THUỐC JOB

Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà các cô đi kiếm đầu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngôi sao năm nhành của người Annam bảo chế ở đây nè!

Các bà, các cô, đương kinh trời sụt, có bạch đại và làm băng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, như mỗi trong thân thể, nước đa vàng như bình hàn, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi ve giá 1\$, có bán ở nơi đại-lý sau đây: Nguyễn - thị - Kính, Aviateur garros N° 30 Saigon, Bazar bên Sport-Gocong; Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Cantho; Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).

HÁY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN